

Số 286 - GIÁ 6580

14 JANVIER 1945

TRUNG BAC

CHỦ NHẬT

423703

Tuân - lệ Quốc - tế

Mặt trận Tây Âu vẫn được chủ ý đặc biệt vì các trận đánh lớn tạo và kịch liệt nhất giữa quân Anh Mỹ và quân Đức vẫn xảy ra ở đây. Trong khu Đông-Bỉ, quân đồng minh vẫn cố hết sức thu nhỏ mũi dùi mà quân Đức đã trở được vào mặt trận Mỹ từ mấy tuần nay. Mấy hôm gần đây hình như quân đồng minh đã làm chủ được tình thế trong khu đó tay quân Đức vẫn tấn công rất mạnh.

Ở sườn phía Bắc mặt trận Ardennes, về phía Tây Nam Stavelot, quân đồng minh đã tấn công ở bên kia sông Ambleve và đã chiếm được Odeigne và Liernieux.

Ở sườn phía Nam quân đồng minh vẫn liên tục ở phía Bắc con đường từ Saint Hubert đến Bastogne và đã đến Tillet. Một tin quan trọng là đại tướng Anh Montgomery trước đây là tổng tư lệnh hai lộ quân Anh và Gia-nã-dại ở Hà-lan nay được cử làm tổng tư lệnh khu mặt trận phía Bắc nghĩa là thống lĩnh cả bốn lộ quân (lộ quân Gia-nã-dại, lộ quân Anh thứ hai, hai lộ quân Mỹ thứ 9 và thứ nhất) chiến đấu từ miền núi Ardennes lên phía Bắc, còn danh tướng Bradley thì chỉ huy 3 lộ quân (lộ quân Mỹ thứ 3, lộ quân Mỹ thứ 7 và lộ quân Pháp thứ nhất) chiến đấu từ khu Ardennes đổ xuống phía Nam. Từ trước đến nay, dư luận Anh vẫn tỏ vẻ bất bình về địa vị tướng Montgomery, nay tướng này được thống lĩnh phần lớn số quân ở mặt trận Tây Âu chắc dư luận Anh sẽ bớt nóng. Tuy vậy, quyền hạn đại tướng Mỹ Eisenhower vẫn không hề bị thu nhỏ lại mấy mảy.

Quân Đ. M. đang chật vật mới gần được mũi dùi của Đức ở khu Ardennes thì quân Đức lại khởi cuộc đại tấn công ở miền giữa sông Sarre và sông Rhin. Trận tuyến Mỹ bị chọc thủng trên một bề rộng 30 cây số và chỉ trong một ngày quân Đức tiến được 10 cây số. Lộ quân Mỹ thứ bảy không những phải bỏ hết đất Đức đã chiếm được mà còn phải lui sâu vào đất xứ Lorraine thuộc Pháp. Quân Đức lại vượt qua sông Rhin và chiếm Gamesheim và Offendorf ở cách Strasbourg 16 cây số về phía Bắc. Trên mặt trận lộ quân Pháp thứ nhất, quân Đức cũng tấn công nhưng chưa có kết quả gì.

Trong thành Budapest, kinh đô Hung, cuộc chiến đấu vẫn vô cùng dữ dội, Hồng quân lại chiếm thêm được nhiều khu nhà nữa, nhưng quân Đức vẫn phản-công ở nhiều nơi. Ngoài thành Budapest, một đạo quân thiết giáp rất mạnh của Đức đã từ miền biên-giới Áo tiến lên dự chiến để phá vòng vây quanh thành Budapest về phía Đông. Mặt trận không-chiến vẫn không kém phần kịch liệt. 1.500 phi-cơ phóng-pháo và khu trục đồng-minh đã đến đánh phá các nhà ga và đường xe lửa trong khu từ Cologne đến Karlsruhe và phòng-tuyến Siegfried của Đức ở gần Francfort. Hơn 1.000 chiếc nữa đã đến

(xem tiếp trang 27)

Trong lúc khan thuốc lá

bạn đọc hãy tìm T. B. C. N.
số sau ra ngày 21 Janv. 46

Xem vào thế kỷ XV, XVI dân Anh, Nga, Pháp đã cai thuốc lá như thế nào. Đọc cho biết những cái hại ghê-gớm của thuốc lá rồi bỏ được thuốc lá hay không bỏ được, ta cũng không bao giờ tiếc công đã đọc những bài báo bổ ích mà vui dỗi

MỘT ĐOẠN LỊCH-SỬ VỀ-VANG CỦA PHI-LUẬT-TÂN

Hiện nay cuộc chiến-tranh Đại-Á đang ở vào thời-kỳ kịch liệt, mà nơi phát xuất ra những cánh sóng máu núi thây, kinh tâm thối mủ, lại ở cách ta không bao xa, tức là quần-đảo Phi-luật-tân. Vì vậy quần-đảo Phi-luật-tân trong ít lâu nay đã trở nên một quang điểm rất quan-hệ cho hầu hết nhân-vị xứ ta hàng ngày chú mục lưu tâm đến. Chúng ta dĩ nhiên ý đến cực-diện hiện tại của quần-đảo ấy, cũng nên biết đến cái lịch-sử dĩ vãng của nó đã từng có những đoạn oanh liệt về vang, làm chói lọi cả châu Á này, hay nói cả thế-giới cũng không phải là quá đáng.

Vị-trí quần-đảo ấy

Quần-đảo Phi-luật-tân ở về phía đông-nam châu Á. Nam bắc bắt đầu từ đường kinh-vĩ 4 độ 45 phút đến 20 độ, đông tây bắc đầu từ đường đông-kinh 117 độ 4 phút, đến 126 độ 4 phút. Các đảo lớn nhỏ li liệt như sao, rải khắp trong một vầng, tổng cộng có hơn 1200 đảo, đó là kể những đảo diện tích rộng lớn còn số nhỏ chỉ được, ngoài ra còn những đảo nhỏ quá, vụn vặt quá, không thể kể xiết được. Số đảo tuy nhiều, nhưng kể những đảo có nhân-dân sinh tụ làm ăn được, thì chỉ có hơn bốn trăm đảo thôi. Những đảo lớn nhất thì có Lai-đê (Leyte) Lã-tông (Luçon), Dân-đan-nã (Mindanao), Tã-ma-nhĩ (Samar), Dân-đu-lã-lai, (Mindoro).

Quần-đảo này trong có nhiều mạch núi và nhiều ngọn núi cao, dòng sông ngang dọc, màu đất rất tốt, đất ở vào nhiệt-đới, sinh vật cũng nhiều: thực vật thường có những cỏ cây sống ngàn năm, cao vút chọc trời; động vật thì có nhiều rắn độc thú dữ, ăn được khắp nơi núi rừng, lại có nhiều núi lửa.

Kể nơi đại đô-hội trong quần-đảo ấy thì chỉ có thành Manille ở đảo Lã-tông (Luçon) là to hơn cả, hiện là thủ-phủ về việc cai trị của xứ ấy, thủ-đầu đô-tại Y-lê ở đảo Bân-nại, việc buôn bán cũng phần thịnh lạng.

Khí hậu cả quần-đảo ấy thấp nhiệt là thường, không phân ra bốn mùa. Một năm chỉ là một mùa hạ dài mãi thôi. Có cây lúa nào cũng tươi tốt xanh um, đây có vẻ mùa mưa thì hơi bị sấm vì ánh nắng dữ dội của mặt trời.

Tại sao lại gọi là Phi-luật-tân

Vì cái vị trí thiên nhiên kể trên, quần-đảo ấy trở nên một đất tốt, vật sản nhiều, khoáng sản lại giàu, thế là một hàng vãng của thế-giới, nguồn lợi trên địa-cần.

Khoảng thế-kỷ 16, Phi-luật-tân còn hoàn toàn là nơi tối tăm, dân-tộc Phi-luật-tân còn là giống mọi đay, chưa hề tiếp xúc với văn-minh thế-giới. Cũng ngay khoảng ấy, các nước Âu-châu vừa phát minh địa-học, đi tìm đất mới, thuyền to tàu lớn chia đi khắp nơi, nào Mỹ-châu, nào Ấn-độ, nào quần-đảo Thái-bình-dương, đều lần lượt tìm ra. Cái hàng, cái nguồn lợi to lớn như Phi-luật-tân, cũng vào hồi ấy họ lần mò tới nơi dò xét. Ngày 16 tháng 8 năm 1561, một người Tây-ban-nha là Ma-hê-lê-tinh, chuyên việc đi dò xét Thái-bình-dương, rồi hào hứng trở gian nan, mới đến đảo lớn Dân-đan-nã thuộc Phi-luật-tân, bỏ thuyền lên bộ, vào yết kiến viên đảo-trưởng. Thấy là khách phương xa đến, viên này tiếp đãi rất hậu, lại giới thiệu với các đảo bên cạnh. Đa đó, Ma-hê-lê-tinh lại đi tới hai đảo Mễ-nhông-và, Lai-đê rồi tới đảo Thê-vô.

Thấy người là dân Thổ vũ sợ quá, cho là có ý chẳng lành, liền hợp hai ngàn người cùng cầm khí giới, chống đánh, viên đạo-trưởng phải hết sức giăng gài, dần dần mới thôi. Ma-hạ-lai-ninh cầu vào yết kiến vua đảo. Theo lễ Cảnh-giao, vua lấy làm lạ hỏi, họ Ma bên thuận từ giáo nhà Co-đốc, họ Ma mừng lên tin thế giáo ấy. Bấy giờ đảo Thổ-vũ đánh nhau với đảo bên cạnh là đảo Mạch-quan-đăng, họ Ma xin giúp sức, bị tên lạc phải chết trận. Vì sau chính-phủ Tây-ban-nha cho họ Ma là người có công đầu tìm ra Phi-luật-tân, mới dựng bia ở các đảo để kỷ-niệm.

Sau khi Ma-hạ-lai-Ninh chết rồi, vua đảo bỗng ngược đãi các người đi theo, cả bọn dần dần trốn xuống tàu về nước. Bọn ấy về tới Tây-ban-nha, cũng ra sức tuyên dương hình-hình Phi-đảo, dần dần như là một hình-dương, là quốc, không nên bỏ qua. Lại gặp vua Tây-ban-nha lúc ấy đang có lòng háng-hai, mong mở mang thế lực ra ngoài, liền cho đòi bọn ấy vào nói rõ đầu đuôi, rồi nhìn về phía đông, nói một câu cườ, đắc ý nói rằng:

—Thực là giới giúp ta! Giờ đã cho, ta chớ nên coi thường bỏ phải!

Rồi ngay khi ấy, vua Tây-ban-nha hạ lệnh cử một hạm đội do bọn ấy hướng dẫn đi sang phía đông, mưu đồ việc chiếm lấy quần đảo ấy, và cho lấy ngay chính tên mình là «Philip» đặt tên cho cả quần đảo, tỏ ý đất mới lấy, a đất đã thuộc vào phạm vi thế lực của mình rồi.

Hơn ba trăm năm, quần đảo Phi-luật-tân thuộc Tây-ban-nha

Ngày 13 tháng 2 năm 1565, hạm đội Tây-ban-nha lại đến Phi-đảo, bỏ neo ở đảo Khất-mô-kim thuộc phía bắc, đảo Dân-lan, rồi từ đó dùng súng nhỏ đi đến các đảo. Bất đầu viên hạm trưởng Lê-hạ-lu-mi khuyên nhân dân đảo Thổ-vũ đầu hàng. Dân đảo không nghe, hai bên dùng khí giới đánh nhau. Dần dần thấy quân Tây-ban-nha dùng súng bắn ra, ánh lửa lập lòe, cho là thiên-hạ, dần hoảng sợ bỏ chạy. Quân Tây-ban-nha liền chiếm cả đảo ấy không bao lâu, các đảo bên cạnh vì cũng sợ hãi

lực «thiên-hạ» dần lần lượt đầu hàng, không dám dùng chống cự cả.

Tháng năm, năm 1670, chúa Lê-hạ-lu-mi là Nhung-sa-lu-y-đi theo phía bắc đi tới đảo Lê-tông. Vì vốn cũng sợ hãi «thiên-hạ», vua đảo ấy liền đem bộ-huộc ra đón, xin dâng đất chịu làm thần thuộc. Thế là từ đó, hết thấy quần đảo Phi-luật-tân đều thuộc quyền thống-trị của Thượng quốc Tây-ban-nha.

Ngày 24 tháng 6 năm 1571 chính phủ Tây-ban-nha đặt tòa án chính ở thủ-đô Mã-ni-lát, tại thành quyền thống trị và chính sách thực dân.

Sau khi Tây-ban-nha chiếm lĩnh Phi-luật-tân, các nước nghe tin đều có lòng ghen tức. Trước hết có một người Trung-hoa là Lý-mã-Bôn, sinh vào đời cuối nhà Minh, có chí to, vì thấy Phi-luật-tân có nguồn lợi lớn liền hợp-tập một bọn đồng chí, đem 62 binh thuyền, 2 ngàn hải quân, hai ngàn (quân), 1500 cơ giới, và một số đồng thợ thuyền, theo bờ nam kéo thẳng xuống vịnh Mã-ni-lát, vây đánh quân Tây-ban-nha, nhưng vì không rõ được thủ, tên bị đánh thua, phải kéo về. Sau Lý-mã-bôn, chính phủ Hà-lan cũng phải quân đến, rồi đến Triện-thành-Công ở Đài-loan cũng đem chiến thuyền đến đánh, nhưng cũng đều bị thua phải bỏ lui cả.

Tây-ban-nha từ khi đã xây dựng thế lực ở quần đảo Phi-luật-tân, dùng cả các phương-pháp để bóc lột bóc lột các nguồn lợi ở các đảo để đem về nước. Vì vậy từ chính-trị, kinh-pháp cho đến hết thấy các chế-độ thì hành đều dùng thái độ nghiêm-tuần và thủ-đoạn nhất thiết, đối với nhân-dân bản xứ. Những áp-lực ấy mỗi ngày mỗi nặng, khiến cho dân Phi-luật-tân chịu không nổi, như giun xéo lăm cũng phải quặn, động lực phản-kháng mới dần dần phát sinh ở các đảo. Năm 1622 dân đảo Mộ-những-lu-vi phản đối giáo-hội khởi lên cuộc cách-mệnh thứ nhất, nhưng sức yếu bị thất bại ngay. Cũng năm ấy, đảo Lai-đê cũng xuống cuộc độc-lập, kết quả cũng bị thất bại. Năm 1629, Chúa-tự-lệ-độc-thương ở phía tây đảo Dân-lan cũng mưu đồ độc lập, đánh nhau với quân Tây-ban-nha suốt ba năm, rồi cũng vì sức kém mà bị tan.

Kể đó, năm 1649, đảo Tái-phất-ma-di. năm 1660, châu Tinh-hành-gia ở Lê-tông, năm 1823, đảo Na-uy-lập-tv, năm 1827 đảo Thổ-vũ, dần lần lượt nổi lên cuộc cách-mệnh, nhưng cũng như các đảo kia đều bị thất-bại cả. Mãi đến năm 1889 do một vị đại anh hùng là A-khuê-nê-đô đứng lên chủ-trương cuộc đại cách-mệnh, nhân dân các đảo đều theo. Chính-phủ Tây-ban-nha mới chịu lùi bước, trả lại quyền tự do độc-lập cho dân-tộc quần đảo Phi-luật-tân.

Vị anh-hùng cứu quốc của Phi-luật-tân

A khuê-nê-đô (Ge. Emilio guinaldo) con một nhà thợ-già ở đảo Giai-ny-hai, năm 20 tuổi, tốt nghiệp ở trường đại-học Mã-ni-lát. Từ bé đã khẳng-khải có chí lớn, mỗi khi nhìn đến cảnh trầm-luân của tổ-quốc, vẫn nhún trăn cau mày, có lòng phẫn uất. A-khuê-nê-đô giữa lòng hào-nhiếp, lại rộng giao-du, hầu hết các hào-nhân hiệp-sĩ khắp nơi, đều đem lòng kính-trong và ái-giao. Vì thấy các nhà cầm quyền Tây-ban-nha càng ngày càng gia-lay áp-chế, A-khuê-nê-đô liền cùng các bạn đồng chí lập ra một hội bí mật để làm cơ-quan công cuộc cách-mệnh!

Muốn truyền-bá tư-tưởng cho toàn-thể dân chúng, ông lại xuất bản cuốn tạp chí nghị-luận rất kịch-liệt. Cửa anh-hùng tạp-chí ấy, dân-tính đều sôi nổi, ngày 26 tháng 8 năm 1895, đồng thanh ở A-khuê-nê-đô làm đại-trưởng quân cách-mệnh, khởi sự đánh lấy Giai-ny-hai. Bấy giờ dân-tinh quần đảo Phi-luật-tân tất sức như nước sôi lửa bỏng, bỗng nghe quân cách-mệnh nổi dậy, đều xô nhau theo, trong có một ngày số người chẳng hạn mà đến họp có tới vài vạn người, thanh thế rất hùng-lẫy, mới có vài tuần đánh chiếm được nhiều nơi trọng yếu. Thấy tình thế đã tỏ ra rất bất-ngay-vấn, không còn thể thi hành chính sách áp-chế như trước nữa, tổng-độc Tây-ban-nha liền cử đại-biên đến đại-doanh-quản cách-mệnh, cùng ông A-khuê-nê-đô giảng hòa.

Trong các điều ước nghị hòa. Có mấy điều rất quan-hệ: một là A-khuê-nê-đô thoát

lý quân cách-mệnh cũng các bạn đồng chí tạm lánh lên ở Hương-cảng; hai là chính phủ Tây-ban-nha phải bồi-thường binh-ph. 800 vạn lạng bạc, quân cách-mệnh Phi-luật-tân phải nộp hết súng đạn.

Theo với điều ước nghị hòa ấy, chính phủ Tây-ban-nha phải cải cách hết các điều ngược đãi dân Phi, nghiêm cấm giáo-sĩ không được can thiệp chính-trị, nhận cho người Phi được đủ quyền tham dự việc chính-trị và xuất bản lập hội tự do.

Các điều ước định xong, A-khuê-nê-đô giữ đúng lời hứa, tạm từ tổ-quốc xuống tàu sang Hương-cảng. Không ngờ điều ước đang thì hành, chính phủ Tây-ban-nha đã ra mặt bội-ước, quân cách-mệnh Phi-luật-tân đã nộp súng đạn tới lần thứ hai rồi, mà chính phủ Tây-ban-nha chưa giao được một đồng tiền bồi thường binh-khi nào cả. Thấy vậy, quân cách-mệnh đều nổi lòng căm-phẫn, lập tức đình chỉ việc chuyển giao súng đạn, hiệu triệu cả nước đều dự bị cuộc đại cách-mệnh thứ hai và gửi điện tín tới một A-khuê-nê-đô kíp trở về cầm quyền chỉ huy.

Khi ấy, dân Phi-luật-tân ngoài cái động-lực cách-mệnh ngấm ngấm nướm hợp ở bên trong, bỗng lại gặp một động-lực rất mạnh ở bên ngoài giúp đỡ vào nữa, tức là việc người Mỹ vì ghen tức người Tây-ban-nha đã độc chiếm hết nguồn lợi Phi-luật-tân hơn ba trăm năm, liền phái các đội chiến-hạm lần lượt đi tuần sát Nam-dương, tìm xem có cơ-nội gì xảy ra sẽ cướp lấy. Được tin Tây-ban-nha bội-ước, quân cách-mệnh Phi-luật-tân lại càng rục-rịch nổi dậy, viên đô-độc hạm-đội Mỹ liền phái đại-biên tức tốc đến Hương-cảng, tìm gặp số A-khuê-nê-đô, xin vào yết kiến và thức dục về nước, xin sẵn lòng đem quân giúp việc đánh đuổi quân Tây-ban-nha.

Dù biết người nước ngoài càng lòng có sự trong cuộc đại-cách-mệnh này, nhưng vì phần thực lực còn non yếu lắm, muốn được một phen thành công hẳn, A-khuê-nê-đô liền tình việc lợi dụng sức mạnh Mỹ để khiến cho thế lực Tây-ban-nha thiên-minh được dễ hành động. Sau này viên đô-độc

Mỹ là mấy lần gửi điện-văn đến quá quyết nói sẽ đi muốn giúp sức mục đích chỉ cốt đuổi người Tây-ban-nha ra khỏi Thái bình dương, không hề can thiệp đến nội chi Phi-luật-tân. Nhưng trước tình thế khẩn cấp ấy đã không dám quá tin lòng người Mỹ vì muốn lợi dụng nên bấy lâu nghe lời ngày 19 tháng 9 năm ấy, A-Khuê nữ-độ cũng 13 bạn đồng chí từ Hương-cảng đáp một chiến hạm Mỹ trở về đảo Gia-uy-thai, dân chúng và quân đội đồng thanh hoan hô rung động một góc trời.

Về tới đất nước A-Khuê nữ-độ liền phải tỏ hiện, triệu tập các trưởng cũ cũ. Các quân đội người Phi do chính phủ Pail một tập bảy giờ cũng đưa nhau đến khi giới về theo, xin chọn quyền chỉ huy, thành thế quân cách mệnh càng thêm mạnh mẽ. Quân đội đã biến thiên xong, A-Khuê nữ-độ một mặt dùng để cách khôn khéo để giao-thiệp với quân Mỹ, cho khỏi hiểm cơ sinh sự, một mặt thì quân đi đánh các nơi quan yếu của Tây-ban-nha. Hai quân đánh nhau hơn một tháng, quân Tây-ban-nha sức càng thêm kiệt, rất về cô giết, thủ-đo Mĩ-ni-lat, Chang-đo cho quân địch còn giữ được nơi căn bản ấy, A-Khuê nữ-độ lại kéo đại quân đến đánh diệt. Chẳng chóng nổi quân Tây-ban-nha phải toàn thể bỏ khi giới xin hàng. Ngày 16 tháng 6, A-Khuê nữ-độ tuyên-bố hoàn-toàn thu-phục được đất nước lập chính phủ cách mệnh. Ngày tháng một tháng tám 1898, chính phủ mới cử hành lễ tuyên cáo độc lập. Cử A-Khuê nữ-độ làm tổng-thống nước Cộng-hòa mới Phi-luật-tân.

Kom các việc đã kể trên, A-Khuê nữ-độ thực là một vị đại anh hùng, đã tái-tạo quốc gia Phi-luật-tân trở nên một nước hoàn-toàn độc lập sau một thời kỳ bị Tây-ban-nha giam buộc tới 328 năm. Nhưng nên đảo lại sự xây dựng chưa được bao lâu, vì tình thế bị buộc ở dưới một thế lực rất mạnh không đương lại chịu thuận quyền hòa-hộ của Mỹ. Về việc này ở trong lại có những tình-tiết eo-ai, không thuộc về phạm vi bài này, nên bấy giờ bỏ, sẽ nói ở một bài sau.

Ba nhà đại văn-hào ái-quốc của Phi-luật-tân

Đọc qua đoạn sử về vãng của quân-đạo Phi-luật-tân, A cũng bảo đó là do tìm lòng đồng cảm-dịch khai của dân Phi và tài chí của vị anh hùng A-Khuê nữ-độ đã cùng nhau gây dựng xây đắp nên.

Đó là điều hiển-hiện ai cũng dễ nhận thấy. Nhưng trong cuộc vận-dộng độc-lập ấy còn có những tâm-lực rất mạnh, đã liên-tiếp dẫn dắt thúc dục dân Phi đi tới bước đường vô-vướng ấy mà ít người biết, tức là ba nhà đại văn-hào, vì lòng ái-quốc bao bọc hồn-tâm họ hào, kết quả hoặc bị chết, bị tù vì thế-quốc.

Ba đại văn hào ấy là Tiến-lại (Pilar) Lè-sa-nhi (Rizal) Bôn-lây (Ponce). Ba người cùng mang một chí nguyện, lấy việc độc lập mẫu-quốc, hoàn-tình quốc dân làm kỳ-vọng. Dưới quyền áp-chức độc đứ của người Tây-ban-nha, ba người thay nhau, khi đồng lời nói, khi dùng bút viết. Cuối cùng gây nên cái dân-khí hùng báí mạnh mẽ, dẫn đến một cơn gió mưa sấm sét ở Nam-dương. Xin lược kể tiểu-sử và việc làm của ba đại văn hào ấy như sau này:

Tất-lại, Người ở đảo Lã-tổng, năm 1890 tốt-nghiệp trường đại-học Mĩ-ni-lat số, trường về môn học chính-trị. Năm 1892, xuất-bản một tờ báo ở Mĩ-ni-lat, ra sức công kích chính sách ương-bạo của người Tâys (xem tiếp trang 24)

PHÒNG XEM BỆNH BÁC-SỸ PHÁT

21 phố hàng Bún
(Lý-thường-Kiệt),
sân phố Sinh-tử,
cạnh viện Y-sinh.

Buổi sáng: từ 7 giờ đến 10 giờ 30
Buổi chiều: từ 4 giờ đến 7 giờ

SỬ - LIỆU

Địa-giới nước cò Văn-lang của ta như thế nào?

Đọc Nam-sử về thời khuyết sử nhất là về hồi nước ta mới lập-quốc, không ai không phải tỏ ý ngỡ vực. Họ càng là sự thường gặp trong thời khuyết sử của tất cả các nước trên thế-giới, không riêng gì nước Việt-nam ta.

Theo các sử gia chép lại thì nước Việt-nam ta khi mới lập-quốc nguyên là một nước độc lập, quốc hiệu là Văn-lang. Đời vua trước là Kinh-dương vương, đời đến Lạc-long-quân và 18 đời vua Hùng-Vương. Nước cò Văn-lang trong các cuốn Nam-sử của ta là một nước khá rộng lớn. Sách Sử ký toàn thư (ngoại kỷ) chép rằng: nước đó phía đông giáp bể Nam-hải, phía tây giáp các nước Ba và Thục, phía Bắc tiếp với bộ Đông-dinh, phía Nam đến đất nước Hi-tôn tức là nước Chăm-lanh. Nhưng địa giới đó ra hẳn ngoài bờ cõi của nước Việt-nam ta ngày nay: Ba nước Ba và Thục là hai nước ở trong địa phận tỉnh Tứ-xuyên và hồ Đông-dinh là một hồ lớn ở gần sông Dương-tử-giang, có thông với sông này về địa phận tỉnh Hồ-nam. Nếu quả cương giới nước Văn-lang đáng thế thì nước đó phải gồm cả các tỉnh Văn-nam, Quí-châu, và Quảng-tây của nước Tàu ngày nay. Ngay trong bộ Cương mục là bộ sử kỹ nhất của bản triều, các sử-gia cũng tỏ ý không tin vào địa-giới nước cò Văn-lang và nói rằng các bộ của nước đó thấy chép trong Đại-việt sử-ký toàn thư, cũng chỉ ở trong phạm vi của xứ Bắc kỳ và phía Bắc Trung kỳ ngày nay. Chắc hẳn về chỗ này, các nhà viết sử đều tin các nước ta đã xưa lắm và tin vào những lời truyền thuyết từ xưa để lại. Theo một bài khảo cứu về nước Văn-lang của Henri Maspéro, giáo sư trường Viễn-đông Bác cổ đang trong

lập kỷ yếu của trường đó năm 1918 (30 ba) thì sơ dĩ các sử-gia của ta xưa đã cho địa giới nước Văn-lang lan đến tận hai nước Ba và Thục cùng hồ Đông-dinh ở phía Bắc là vì các cụ đã lầm tên Văn-lang với Dạ-lang. Sự lầm lẫn đó càng dễ xảy ra vì hai chữ nhỏ VĂN và DẠ hơi giống nhau.

Về hồi đầu nhà Hán, Dạ-lang là một nước ở về địa phận hai tỉnh Quảng tây và Quí châu miền nam nước Tàu ngày nay. Địa giới nước Dạ-lang trong các sử Tàu cũng không thấy chép rõ chỉ thấy nói là nước đó phía tây tiếp giáp với nước họ Lo tên là Đôn ở phía tây tỉnh Vân-nam và phía đông giáp với hồ Văn-nam. Nhưng nước Dạ-lang đến năm III trước kỷ nguyên Tây lịch thì thuộc vào thế nhà Hán gọi là Kiến-vi quận. Sau này đất nước đó lại chia làm hai quận Kiến-vi ở phía Bắc và Thương-ngô ở phía Nam. Cứ theo trong sử Tàu thì có thể định rõ cương giới hai quận đó được: cuối đời Tây Hán, quận Kiến-vi phía Bắc và phía Tây giáp sông Dương-tử là con sông làm địa giới giữa quận đó với nước Ba, còn quận Thương-ngô thì phía Bắc giáp quận Kiến-vi và phía Tây giáp quận Tả-ninh tức là đất nước Diên trước kia, phía Tây Bắc thì giáp với quận Vũ-lăng là quận trong đó có hồ Đông-dinh. Chắc hẳn các nhà làm sử ta xưa đã lầm Văn-lang ra Dạ-lang và lấy địa-giới xưa nay làm địa giới xứ ta.

Nhưng ta thử xét xem cái tên Văn-lang mà trong các cổ sử Tàu không thấy chép, mãi đến đời Đường mới xuất hiện (lúc đó đã lầm với Dạ-lang rồi) từ đâu mà có? Không hiểu cái quốc hiệu đó cũng là do một sự lầm lẫn khác mà ra,

Trong cuốn « Lâm ấp kỷ » (sách Tàu) có chép rằng ở phía Nam huyện Chu-ngho trong quận Nhật-nam, có một giống dân mọi gọi là Văn-lang gia nhân là một giống người không biết xây nhà cửa chỉ ở trên cây cao và sông băng cá hoặc thịt sống. Dân đó thường đói, các chất thơm lấy đồ cần dùng. Vì dân đó mà phía Nam huyện Chu-ngho có một con sông gọi là sông Văn-lang.

Chắc hẳn một sử gia nào trong khi chép lại đoạn trên này của sách Lâm ấp kỷ đã lầm huyện Chu-ngho với quận Thương ngô và sự lầm đó sau này các sử gia đời Đường đã chép theo (trong Thái bình hoán-vũ kỷ thấy chép là Thương ngô). Vì lầm về địa thế xưa đó nên mọi tìm ở phía Bắc quận Giao-chỉ. Lại thêm vào đó sự lầm lẫn Văn-lang với Dã-lan, thế rồi các nhà làm sử đã cho Văn-lan tức là đất Phong-châu (miền Bạch-hạc Việt-tri ngày nay).

Trong Thái bình hoán-vũ kỷ (sách đời Đường) có chép rằng ở huyện Tân-xương

có một thành gọi là Văn-lang thành. Ngồi này ở gần Việt-tri, tại làng Hi-cương tỉnh Phú-thọ vẫn có đền thờ vua Hùng-vương được coi là ông Thủy tổ của dân Nam-việt. Theo người Nam truyền từ đời này qua đời khác thì chỗ đền đó trước kia là Văn-lang thành (Đại nam nhất thống chí) cũng như đền An-đương ở Cổ loa của vua Thục ngày xưa vậy. Đoạn chép đó hình như đã tỏ ra rằng trước kia đất Phong-châu gọi là Văn-lang thực. Nhưng xét ra ngôi đền thờ Hùng-Vương cũng không phải là một ngôi đền cổ lắm. Đến hồi đầu thế kỷ 15 trong hai nước ta thuộc nhà Minh đã có và trong Việt-kien thư và Đại-minh nhất thống chí có nói đến ngôi đền đó trước đó, về hồi nhà Lý và hồi nội thuộc Tàu thì đất huyện Phúc-thọ (Phát-thọ) ngày nay thuộc châu Chân-dâng ở dưới quyền cai trị các phụ đạo họ Lê. Một ngôi đền Annam không thể nào già được lâu đời trong một xứ Mường, Thái hoặc Mán mà không bị phá hủy. Có lẽ ngôi đền thờ Hùng-vương bắt đầu có từ đời Trần. Người ta đã chọn một cái đồi thuộc đất Châu Phong là nơi mà người ta cho là đất nước Văn-lang và kinh đô của vua Hùng dựng đền thờ. Như thế thì ngôi đền kia có thể là một chứng đề tỏ ra rằng trước kia nước Văn-lang ở miền Phong-châu chăng?

Nói tóm lại thì cả cái tên nước Văn-lang và địa giới nước đó đều là do những sự lầm lẫn mà gây ra. Những kẻ có trách nhiệm về sự lầm lẫn đó là các sử gia Tàu về hai thế kỷ thứ 6 và thứ 7 sau này các sử gia Việt nam cứ theo thế mà chép vào sử nước mình.

Vì sự lầm lẫn đó mà nước Việt-nam đã có một cái tên cổ rất hóm hớ, không ai có thể biết gốc tích từ đâu mà ra. Nếu quả thực nước Văn-lang của Hùng-Vương rộng lớn như sự ta đã chép thì giang sơn của Hùng-Vương phải lan đến tận biên giới các tỉnh Tân-xuyên, Hồ-nam và gồm cả các tỉnh Vân-nam, Quý-châu, Quảng-tây của nước Tân. Đó là một diện rất vô lý không thể nào tin được.

Nước Văn-lang xưa gồm 15 bộ. Tên các bộ chép trong các sách cũng không giống nhau như số bộ thì đúng. Tên các bộ thấy chép trong Việt-sử-lược, Lĩnh-nam trích quái và trong Annam vũ công. Bộ Đại-việt sử kỷ toàn thư đã chép tên các bộ nước Văn-lang theo cuốn sách sau cùng này:

- 1.) Giao-chỉ (Đời Hán gọi là quận đến đời Tùy và Đường đổi là huyện) —
- 2.) Chu-diên — 3.) Vũ-ninh. — 4.) Phúc-lộc. — 5.) Việt-thường. — 6.) Ninh-hải. — 7.) Dương-tuyền. — 8.) Lạc-bãi. — 9.) Vũ-dịch. — 10.) Hoai-hoan. — 11.) Cửu-châu (Đời Hán là quận, đời Tùy và Đường đổi là huyện) — 12.) Bình-vấn. — 13.) Tân-Hạng. — 14.) Cửu-Đức. — 15.) Văn-lang.

Hai cuốn sách kia cũng chép những tên bộ gần giống như thế, chỉ khác về một vài bộ như Gia-ninh, Tân-xương, Nhật-nam (Việt-sử-lược) Chấn-dịch, Quế-lâm. Tương-quân (Lĩnh-nam trích quái) Phần nhiều những tên trên này đều là những tên về đời Đường, có hai tên là Phúc-lộc và Hoai-hoan mãi đến cuối thế kỷ thứ bảy mới có. Còn các tên cổ hơn thì là những tên mà đời Đường cũng dùng.

Những tên bộ chép trên này có phải rút ở các sách Tàu ra chăng? Ông Henri Maspero không tin như thế và cho rằng những tên đất đó đều là do các nhà làm sử nước ta chọn trong những tên đất ở các chuyện hoang đường về thời kỳ lập quốc và chép ra cho đúng với số 15 bộ. Vì thế mà tên các bộ do các sử gia chép ra nhiều tên khác hẳn nhau,

có lẽ là vì các sử gia đã tự ý mình lựa chọn trong những tên đất mà họ đã đọc thấy về hồi đó.

Lại đến tên các đời vua của nước Văn-lang cũng đáng cho ta ngờ vực. Nhiều nhà khảo cứu về Nam-sử gần đây đã nêu lên những câu hỏi như: Hùng-vương hay Lạc-vương? Hùng-tướng hay Lạc-tướng? Việt-sử lược chép rằng « có 18 đời vua-đền gọi là Hùng-vương ». Trong « Thái-bình hoán-vũ kỷ » có chép lại một đoạn của cuốn « Nam-việt chí » nói rằng: « Đất Giao-chỉ rất phì nhiêu vua nước đó gọi là Hùng-vương... » 1) Thế nghĩa là từ thế kỷ thứ 5 đã có tên Hùng-vương. Nhưng trong « Giao châu ngoại vực kỷ » mà cuốn « Chouei king tchou » trích lại lại không gọi là Hùng-vương mà gọi là Lạc-vương. Hai chữ nho HÙNG và LẠC rất giống nhau có thể nhầm chữ này ra chữ kia là thường. Một cuốn sách khác, cuốn « Quảng-châu kỷ » lại viết một chữ LẠC khác, chữ này không thể nào lầm với chữ Hùng được. Nếu thế thì các vua Hùng-vương của ta xưa phải gọi là Lạc-vương mới đúng chăng? Sự lầm lẫn này cũng là tự các sử gia Tàu mà ra. Tục giả bộ Đại-việt sử kỷ toàn thư đã nhận rằng chữ Lạc-tướng sau đổi lầm ra Hùng-tướng, nhưng không chịu nhận rằng tên vua cũng lầm như thế. Các sử gia Việt-nam không khi biết là lầm nhưng không hề dám chữa lại.

Đấy về tên nước, địa-giới nước và cả tên vua trong hồi nước ta lập quốc, những sự lầm lẫn là thế. Còn về cách tổ-chức chính-trị và xã-hội của nước ta hồi đó như thế nào

JANVIER, 15 CÔ BÀN

NHÀ NGHỀ

của TÔ HOÀI — Giá ở Bắc-kỳ: 30.00
Bán độc-biệt — 15.00

CHỌN BẠN TÌNH

(Tiểu-thuyết của HOFFMANN)

VÔ NGỌC-PHAN dịch — Giá ở Bắc-kỳ: 7.500
Bán độc-biệt — 3.500

FÉVRIER, 15 CÔ BÀN

THƠ CHO MỘT THANH-NIÊN ĐỒNG THỜI
của NGUYỄN-ĐỨC CHÍNH

Chơi Giữa Mùa Trăng

của HÀN-MẠC-TÔ

Dư - Hương (Cổ-văn)

TÂN-HOÀI — biên-chú
NGUYỄN-FO CUNG — minh-họa

Nhà xuất-bản—NGÀY-MỚI

Chiam-độc: NGUYỄN-NGỌC-CHƯƠNG
151 đường Henri d'Orléans — HANOI

BÚTCHI MARQUE « 2 cái đầu »

DOUBLE — HACHE

Đen, mềm hơn hết — Có bán ở khắp các hiệu sách lớn
HÒA-HỢP — 108bis HANG TRÔNG — HANOI, GIẤY NÓI: 448

EROS
VIRGINA

Xì-gà nhẹ, thơm, êm động, dùng thay thuốc-lá rất
lịch-sự và tiện-lợi. Bán lẻ khắp nơi. Bán buôn
tại hãng PHÚC-LAI 87 Route de Kué Hanoi — Téléphone 974

Các sách Tàu nói rất ít về nước ta trước hội nội thuộc. Cuốn « Giao-châu ngoại vực ký » là cuốn sách viết vào thế kỷ thứ 4, có nói về nước ta hồi đó như sau này: « Xứ kia, huyện, đất xứ Giao - chỉ gọi là lạc điền, trong ruộng đó nước lên xuống theo thủy triều. Có các Lạc - vương và Lạc hầu đứng đầu cai trị các quận huyện. Trong các huyện lại có nhiều Lạc-tướng. Dưới đời nhà Hán các Lạc-tướng được vua Hán ban cho một cái ấn có bưng xanh.

Sách Nam-biệt chí cũng nói về quận Giao-chỉ, trước hội Nội thuộc nhưng hơi khác cuốn trên: « Đại Giao-chỉ rất phi nhiều ». Người ta đi dân sang đây để ở và chiếm những kẻ đó đã biết cấy trước tiên, Đất đen và dễ cấy. Hồi đầu mới ra mướn (hàng) vì thế đất đó gọi là « Hàng điền » và dân đó gọi là « Hàng dân ». Vua nước đó là Hàng-vương. Các quan gọi là Lạc-hầu và đất thì chia cho các Lạc-tướng » (Thái-bình quảng ký)

Xem những đoạn sách Tàu trên này thì ta có thể biết đại khái về cách tổ chức của xã hội nước ta trước hội nội thuộc. Đó là một xã-hội phong-kiến có trật tự cũng giống như xã-hội của dân Mường, dân Thái mà ta vẫn thấy ngày nay ở miền Bắc-giang và miền núi ở giữa hai xã Bắc-kỳ và Ai-lao. Dân đen tức là Lạc dân ở mọi chỗ và hợp thành từng khu hoặc ít hoặc nhiều làng ở dưới quyền các Lạc-tướng. Các Lạc-tướng là những nhà quý phái cha truyền con nối, giữ cả quyền hành về tôn giáo, dân sự và quân sự. Cũng như các quan châu, quan lang miền Hòa-bình, Sơn-la, Lai-châu ngày nay, các Lạc-tướng phải là anh em hoặc con cháu các Lạc-hầu được cha, anh chia cho một khu để đời đời trông nom rồi truyền cho con cháu. Các Lạc hầu thì coi một địa phận như các huyện đời nhà Hán và ở dưới quyền Lạc-tướng.

Nền văn minh vật chất của xã-hội Việt-nam hồi đó khá tiến bộ. Dân Việt-nam lúc đó cấy dãi với những cái cày bằng đá dũa, mãi đến khi người Tàu sang mới dạy cho dùng cày và trâu bò. Có lẽ dân ta hồi đó đã biết cấy một năm hai mùa lúa và họ đã

biết lợi dụng sự thay đổi mực nước thủy triều để tháo nước vào ruộng. Khi giới thiệu dân ta có những cái cung lớn dùng để bắn tên thuốc độc. Cách làm thuốc độc giữ rất bí mật, không ai được tiết lộ ra. Họ đã biết đúc đồng và dùng để bịt tên. Mỗi khi bịt tên đồng thì hình như có cử hành một lễ khá long trọng. Họ dùng các đồ đồng, cả dũa ra để làm mũi tên. Người Nam ta lúc đó ở miền, bởi đó và chỉ khăn chỉ khăn là lối chỉ khăn khăn ngày nay. Quần áo mặc rất thô sơ và đã biết nhuộm răng đen cũng ăn dần như ngày nay.

Về tôn giáo và phong tục dân ta hồi đó thì không mấy sách chép đến. Cũng như các dân tộc đã mau miền Đông Nam Á-châu, tôn giáo dân ta hồi đó chỉ chú trọng về nghề nông. Đầu năm mùa xuân có một ngày hội lớn cũng như ngày hội của các bộ tộc đến Thái miên tương đương Bắc-kỳ ngày nay. Còn tục cướp mìn thì cũng dùng giầu cau để hỏi và giống lễ cưới của dân Thái. Nói tóm lại phong tục dân ta trong hồi đó không khác phong tục dân Mường và Thái ngày nay mấy.

HỒNG-LAM thuật

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

GIÁ... 0419

Dương Bá hàng lương khan
ta chẳng lo gì đã có sợi

TRICOTEX

mềm, ấm, nhẹ, bền

Distributeur

HÒA-HỢP — 103B Hàng Trống, Hà Nội

VỀ CÂU CHUYỆN BIA ĐẶT

Vợ Trang-tử lấy vợ đập sàng

Câu chuyện vợ Trang-tử đập sàng đã lấy gan chồng cho tình-nhân ăn, mà thế-tục tin như diên-cổ xác - thực, hình như không có sách vở nào chép, trừ ra Kim-cổ kỹ-quan.

Trước khi biện-bach hư thực, ta hãy nhắc lại câu chuyện đập sàng đại khái thế nào?

Một hôm, ông Trang-Chu ở ngoài về, kể lại cho bà vợ nghe một tình-cảnh đau thương mà ông vừa được mục-kích. Trước ngai mộ mới đắp, một người đàn bà cầm quạt ngồi quạt mãi trên mộ, hết góc này qua góc kia, đương như đem cả tâm lực vào việc mình làm, không biết một mệt và chẳng kể gì người bàng-quan.

Thấy sự lạ lùng, Trang-Chu đứng xem một chập, rồi gạn hỏi duyên cớ. Người đàn bà nọ khóc và trả lời:

— Thưa ông, kẻ nằm dưới nấm đất này chính là chồng tôi. Trước khi nhắm mắt, chồng tôi giao hẹn bao giờ khó đất trên mộ thì tôi mới được đi tái giá. Tôi còn trẻ tuổi, và chưa có con cái gì, thân-thế gia-tình quả thật không thể trọn đời ở góa, nhưng tình xưa nghĩa cũ cũng không thể vội quên; muốn giữ trọn lời thề-nước với người cứu-nguyên, tôi chịu khó ra ngồi quạt trên mộ, cho đất mau khô, hầu được tái giá sớm ngày nào, đời mình đỡ khổ-ngày ấy.

Trang-tử thuật chuyện rồi thở dài trước mặt vợ:

— Con mụ ấy thế mà lương tâm còn khá; phải như người đàn bà khác thì

hôm nay chẳng chết, ngày mai nó đi lấy chồng khác ngay, chả hề đau quại mồ cho đất mau ráo. Tình-cảnh người đàn bà ấy đáng thương mà tâm-địa đáng quý đấy!

Bà vợ quắc mắt, ra vẻ bất bình:

— Trời ơi! Thứ người vô tình đến nỗi quại mồ cho mau tái giá, như thế mà ông còn khen! Đàn bà chết chồng, dù ở cách ngọ nào cũng phải chung thân thủ tiết, mới hợp đạo-nghĩa và đáng quý hóa chứ!

— Ôi! chính ngay mình đấy, ví dụ một mai tôi chết, liệu có khỏi tái giá được không, chưa gì đã ché oái thiên hạ? Trang-tử nhìn vợ, vừa cười vừa nói:

— Một mai mình chết à? Mình chết thì tôi tự hủy nhan sắc, tôi làm-lũ nuôi thân, thủ tiết trọn đời, không có sức mạnh nào làm chuyển lòng đổi tiết của gái này được đâu!... bà vợ trả lời bằng động hăm-hực, làm như tức giận chồng cùng ta ăn ở bao lâu, mà không biết rõ tiết tháo kiên trinh của ta vậy.

— Nay, mình chắc làm được như lời nói không? Trang-tử hỏi lại.

— Sao lại không chắc? Bà vợ đáp một cách rắn rỏi. Tôi đây, chứ phải là thứ đàn bà quại mồ kia à!

Sau câu chuyện này, vợ chồng vẫn từ từ ăn yến như thường, không có gì lạ.

Nhưng cách đó ít lâu, Trang-tử phát bệnh rồi lần dần ra chết, chẳng kịp trời lại với vợ của nó. Bà vợ khóc lóc thảm thiết, lo việc khám-liệm hồi sức chu-dào, đặt di-thờ phụ-quân vào một

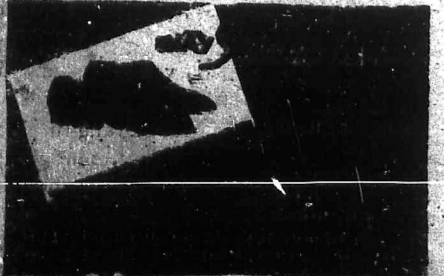
quan-lai gỗ tốt và quan-lai trong nhà, đợi ngày làm lễ an táng. Đợi xưa, người chết được quan gỗ trong nhà lâu ngày mới đem đi chôn, là sự thường thấy. Thời hạn lâu mau, tùy theo địa-vị xã-hội và gia-tư của kẻ qua đời.

Giữa lúc ấy, một vị vương-ôn nước Sở tìm đến thu nghiệp Trang-tử, không ngờ Trang-tử vừa mới quá cố.

Chàng trẻ tuổi đẹp trai, y-phục, tùy tùng, ngựa xe, rất mực hào-hòa sang trọng khiến cho sư-mẫu (bà vợ thấy học) phải đề ý. Nhất là trong khi điếu tang, ngôn-ngữ cử-chỉ của chàng đều có vẻ tinh tế bóng bẩy, đối với người quâ-phu còn xuân, làm nảy ra trong tâm hồn nàng những ước muốn không thể nào dừng.

Nàng tự nghĩ bấy lâu mình kết duyên với anh đồ nghèo xác nghèo xơ, chỉ giỏi nói chuyện đạo đức, ngu-ngẩn, ăn chẳng được no, mặc chẳng được ấm, làm phí cả tuổi xanh sắc đẹp của mình; giờ anh đồ chết, gặp gỡ đám vương-tôn phú quý tuyệt trần này, âu hẳn lòng trời muốn đền bù lại đấy. Đoạn, nàng tìm cách lưu luyến vương-tôn và không ngăn ngại thả ngôn ăn tình cảm dõ.

RANG TAIHA KUDU CUA THOM MIENG
vi dùng:
thuốc đánh răng
GLYCERINA



Thảo bỏ khăn trắng áo xò, nàng trang điểm mỹ miều, rồi bày tiệc rượu cùng vương-tôn nước Sở kể vai tâm-sự, nàng chén giao-hoan. Lúc này tâm-hồn nàng đã bồi xóa mất kỷ-niệm chi đàn-bà quái mỗ, và cũng không nhớ bên cạnh mình có anh chồng chưa được yên ấm.

Bỗng dưng vương-tôn đau bụng vật vờ, quần quai, mất cả tinh-thần, một hai chặc chết. Nàng lo sợ luống cuống, ôm lấy tinh-nhân, vượt về gạn hội:

— Khổ chưa! Bình-nhật mình có chứng đau bụng như thế bao giờ không?

— Có, tôi vẫn có chứng này hết thân phát lên, đau đớn muốn chết!... vương-tôn rên rì và đáp.

— Thế, mọi khi mình dùng thuốc gì bảo tôi lo chạy cho nào?

— Những khi ở nhà, tôi lên cơn đau bụng thập tử nhất sinh như thế này, Sở-vương chỉ sai giết một người lấy gan cho tôi ăn là khỏi ngay. Bấy giờ lấy đầu ra gan người mà ăn, số tôi đến chết mất thôi... Ôi! ruột gan như vò như xé... Đau chết đi mất, trời ơi!

Vương-tôn ôm bụng kêu la vang nhà. Nàng trầm ngâm giây lát, lay mình vương-tôn và hỏi:

— Liệu gan người mới chết ít lâu dùng có hiệu-nghiệm không?

— Cũng được chứ sao!

— Nếu thế thì mình không chết! Tôi có thù-kh oán, sẵn-sàng kia rồi.

Nội liên, làm liên. Nàng chạy đi lấy cái vò thật to, thẳng cánh đập phá quan tài Trang-tử, định lấy gan chồng làm thuốc trị bệnh vương-tôn.

Ván thiên vừa bật lên, Trang-tử ngồi nhồm đậy, nhìn vợ mỉm cười và nói:

— Lòng kiên trinh của mình quý-hoa nhĩ!

Nàng kinh hãi sượng sùng vô hạn, ngánh lại không thấy vương-tôn đâu cả. Tới ra Trang-tử già chết, biến-hóa ra

vương-tôn để thử tiết tháo của vợ, xem hành-vi có giữ đúng như lời nói không? Vì ông đã đặc đạo thành tiên, cho nên biến-hóa huyền diệu như ý.

Bấy giờ bà vợ hồ thẹn quá liền đập đầu tự-tử, gọi là tạ tội với chồng.

Trang-tử chẳng khóc thương gì hết, ngồi thái-nhiên trước tử-thi vợ, gõ nhịp vào cái chậu sành mà hát bài sau này:

Kham bì phủ thế sự
Hữu như hoa khai tạ
Thê tử ngã tất mai
Ngã tử, thê tất giá
Ngã nhược tiên tề thời
Nhất trường đại tiểu thoại
Diễn bị tha nhân canh
Mã bị tha nhân khê
Thê bị tha nhân luyến
Tử bị tha nhân ma
Dĩ thê đồng thương tình
Tương khan lệ bất hạ

Thê nhân tiểu ngã bất bì thương
Ngã tiểu thê nhân không đoạn trường
Thê sự nhược hoàn khắp đặc chuyện
Ngã đặc thiên sầu lệ vạn hàng
Nghĩa là:

Bảng thương việc phà-thế:
Như hoa nở rồi rụng.
Vợ chết, ta phải chôn;
Ta chết, vợ bước vội.
Nếu ta chể trước tiên;
Trò cười có vô hối!
Ruộng ta kẻ khác cày,
Ngựa ta kẻ khác cưỡi,
Vợ ta kẻ khác yên,
Con ta, kẻ khác chữ.
Nghĩ thế mà đau lòng,

Nhìn nhau khóc chẳng nôi.
Người đời cười tở chẳng đau thương,
Ta cười người đời luống vắn vương.
Việc đời nếu khõe mà chuyện được,
Ta cũng rơi lệ ngẹn mưa hàng.
(còn tiếp)
ĐẠO TRINH NHẤT

10 1 45 số 10

Văn - Hóa Văn - Động

THỜI THƯỢNG CỔ

(AI-CẬP và ĐO THÁI)

quyển VII trong bộ

Lịch - Sử Phê - Giới

Tác-giả: NGUYỄN-ĐỨC-QUYÊN

— Động-lực của phong-trào văn-hóa thời thượng-cổ là động-lực gì?
— Vai trò của tầng lớp và sức mạnh của tôn-gáo trong những cuộc vận động văn-hóa ở AI-CẬP và ĐO THÁI quan-hệ thế nào?

Muốn hiểu các bạn hãy đọc thiên khảo luận

VĂN - HÓA VĂN - ĐỘNG

HÀN-THUYỀN PHÁT-HÀNH

N. 71, TIỀN TSIN — HANOI

ĐÃ XUẤT BẢN:

Việt-Sử Đại-Toàn

(tập nhất) của Trúc-Sơ MAI-ĐĂNG-ĐỆ

Giá: 4p.00

Thương - Kinh Ký-Sử

(tập 1) của Đặng Văn Mai (Hậu-Lê) của Hải-Thương

Lần Ông bầu định của Thiên-Lý NGUYỄN-DI-LUÂN

Giá: 8p.00

ĐÓN CÚ:

SAU LÁ THƯ GỬI CHO NGƯỜI BẠN TRẺ

của NGUYỄN-TẾ-MỸ — Giá: 4p.00

Phê - bình NHO - GIÁO

(có 4 quyển) của Sào-Nam PHAN-ĐỘI-CHÂU

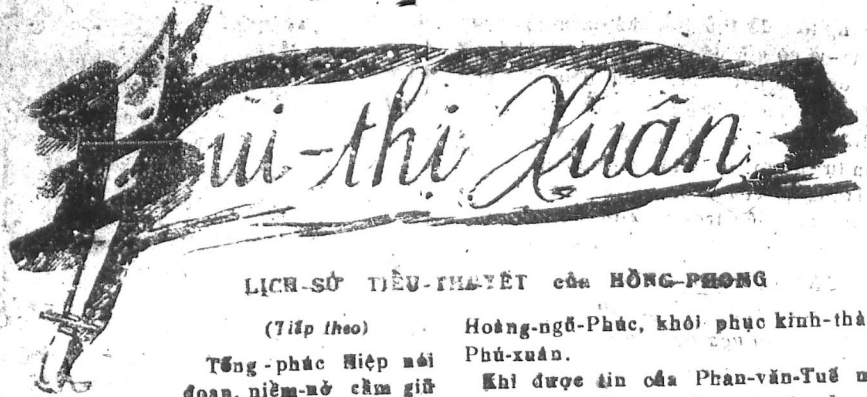
Giá: 16p.00

Chú ý. — Vì sự gửi sách khó khăn và sách in có hạn nhà xuất-bản không gửi sách theo lối Lịnh-Hóa Giao-Ngân, Độc-giá và Đại-lý muốn mua sách xin gửi tiền trước.

DUY - MINH THƯ - XÁ

Giám-đọc: NGUYỄN-TẾ-MỸ

VOIE 206bis — N. 11, HANOI



LỊCH-SỬ TIÊU-THAYẾT của HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Tổng-phúc Hiệp nói đoạn, niềm-mở cầm giữ Phan-vân Tuế ở lại một ngày, đợi đặng trọng-hậu; rồi hôm sau sắm sửa phẩm vật, sai Tôn-thất Chắt cùng đi. Liếng là thỉnh-an đặng-cung, nhưng có chủ-y muốn xem tình-hình hư-thực của Tây-sơn để quyết-định về việc bắt tay cộng-sự.

Ta còn nhớ mấy tháng trước, quân Tây-sơn lập kế bắt cóc được Hoàng-tôn-Dương ở Cầu-dê, Nhạc đưa về Hội-an ít ngày; kể đến trên đánh Cẩm-sa phải thua quân Trịnh, Nhạc rút binh về Quy-nhơn, cũng đem Hoàng-tôn về theo.

Về đây, cốt lợi-dụng Hoàng-tôn làm bụng-xung để thu phục nhân-tâm, Nhạc khôn-đãi rất long-trọng: dọn một dinh-thự riêng cho Hoàng-tôn ở, cất một trăm tên lính túc vệ, luận phiên hầu hạ, mà thực là giám-thị; lại đem con gái mình là Thọ-hương dâng làm Hoàng-phi. Tôm lại, Nhạc tự xử như phận bầy tôi trung-thành và đối Hoàng-tôn như bậc vua chúa vậy. Mỗi việc quân-chính, Nhạc giả đo bầm mệnh Hoàng-tôn rồi mới làm. Ai trông bề ngoài cũng phải tưởng rằng Tây-sơn thật lòng tôn phò chúa Nguyễn.

Nhạc lấy danh-nghĩa Hoàng-tôn đánh lừa Tổng-phúc Hiệp, tức là trả hàng chúa Nguyễn, xin làm quân tiền-dội đi đánh

Hoàng-ngũ-Phúc, khôi phục kinh-thành Phú-xuân.

Khi được tin của Phan-vân-Tuế mặt báo cho biết trước rằng có sự của họ Tổng sắp ra đến nơi, Nhạc xếp đặt nghi lễ tôn vương cực kỳ khéo léo, dù ai cũng phải choáng mắt tin lầm.

Dinh-thự Hoàng-tôn biến đổi ra một triều-dinh lăm thời. Cờ quạt, tán long voi ngựa, lính tráng, bài trí rất mực oai nghiêm.

Hoàng-tôn khăn vàng, áo vàng, ngồi chính-chên trên sập kê chính giữa, phía trong có bốn chữ «Phượng thên thảo tội» viết trên tấm vóc vàng, trước mặt có hương-án để trầu trà và kiễm ấn, dấu hiệu uy quyền của Hoàng-tôn. Bồi báp, bên tả là Nguyễn-Nhạc cùng tướng tá Tây-sơn, bên hữu là Tôn-thất Chắt và mấy viên tùy-tùng.

Nhạc cũng kính mở lời, đại ý tỏ lòng trung-thuận của tướng-sĩ Tây-sơn và xin đặt mình dưới hiệu-lệnh Hoàng-tôn, mong sớm thu hồi Phú-xuân, khôi phục đại-nghiệp.

Tôn-thất Chắt cảm-động nói:

— Minh-công có lòng tôn phò như thế thật là quý-hóa...

— Bẩm, đạo thần-tử phải vậy! Nhạc trình trong đáp.

Cuộc xếp đặt tiếp đãi của Nhạc lăm Chắt xiên lòng. Sau khi Chắt trở về Phú-yên, Tổng-phúc Hiệp tin chắc Tây-sơn thực làm hàng Nguyễn, giờ là quân một

nhà, tôi một nhà với nhau rồi, không phải an-bình phòng bị gì nữa.

Nếu ai dễ ý, hẳn nhận thấy trong buổi chiều tiếp sứ trên đây, đã mặt tướng-tá Tây-sơn đứng hai bên sau lưng Nhạc, trừ ra Xuân.

Xuân cáo ốm

VIII. Nguyễn-Huệ chủ-hôn

Tấn kịch tôn vương trả hàng đã diễn xong, chiều hôm sau, ở vạn-thuyền Thái-lại tập nập những ghe mành sửa soạn kéo bươn ra khơi, sau khi quan-chức thủy-quân Tây-sơn đã khám xét.

Trên bờ còn nhiều hành-khách và đồ đạc bồm xiềng định xếp xuống ghe mà chưa xong bước; vì ghe nào cũng đầy cá rồi, Phần nhiều là thương-dân muốn tránh nạn. Họ thấy quân Tây-sơn rút cả về Quy-nhơn, sợ chỗ này sẽ thành chiến địa dữ dội, cho nên muốn tìm đường tránh ra miền ngoài, hoặc vào Gia-dịnh.

Quân Tây-sơn phòng xa vẫn-đề lương thực, cũng muốn bớt đi một ít miệng ăn, để mặc dân bà trẻ con cùng những người già yếu tự tiện đi-cư, không hề ngăn cản duy hàng trai-tráng có thể sung-quân thì giữ lại. Hàng ấy đi trốn, nếu bị phá-giác là xử chém ngay. Lắm kẻ phải tra-hình cải trang đàn-bà cho được thoát thân.

Bọn ghe mành tham lợi, thường có cách che-chở giấu-diếm họ người ta đào thoát. Sự khám xét của thủy-quân Tây-sơn tuy nghiêm mà cũng không xuê.

Chiều hôm ấy, mặt trời đã lặn, một người trai trẻ, khăn áo lượt ra đáng học trò, đi thơ thẩn trên bờ, thăm hỏi hết thuyền họ đến thuyền kia, dòm ngo qua lớp người này sang lớp người khác, trông như có vẻ bận-khoan, ngờ ngáo muốn tìm kiếm ai hay dò dẫm một sự gì vậy.

Đưa mắt ra hiệu, mấy người người lái mành thăm thì báo nhau;

— Tham-tử của quân ở đi dò-la người trốn chứ gì? một bác lái nói.

Các ngài còn nhớ quân ở là quân Tây-sơn.

— Không phải! bác lái kia trả lời rần rỏi muốn tỏ ra minh-thạo đời-tình mới hơn. Không phải! Anh chàng này chắc là một người muốn đáp-thuyền đi trốn đây. Quân áo trắng chứng chặc lắm, ai về được mới này hẳn bỏ. Để tôi vờ hỏi thử xem.

Nó đoạn, bác lái la đến cạnh thuyền, khẽ nói bên tai:

— Này, cậu cho muốn vào Gia-dịnh hay ra đàng ngoài?

Thiếu-niên ngửa người, lăm thình.

Bác lái nói tiếp; lần này lại nói nhỏ hơn:

— Cậu cho hai lượng thời, tôi cam đoan đưa cậu đi đến nơi, về đến chốn...

Bác nói thế nào? thiếu-niên sừng sật hỏi.

— Vâng, tôi xin hai lượng là giá về lăm đấy. Nếu cậu đi những mành kia, không khi nào chúng nó dám mạo-hiểm với giá như thế. Nói riêng với cậu: trong hai lượng tôi cũng phải lễ thầy đợi thủy-quân hết một thì mới trỗi việc chứ nào tôi có được ăn cả đâu!

Thiếu-niên lằng-lặng, khế vạch là áo cho bác lái ta thấy miếng ăn-pai sứa son đeo giắt bên sườn, trên cổ khế hôn năm chữ gì không biết; lăm bác tái mặt hoảng-bồn, chấp tay vái lấy vái để:

— Trăm lạy quan lớn, thật còn đại đột hữu-nhơn vô-chau xin quan lớn tha thứ.

Người được tôn là quan lớn vội vàng đưa tay bịt miệng bác lái và nói căn-răn nho-nhỏ, có ý trách móc:

— Im mồm đi! Ai khiến nhà-anh gọi tôi là quan lớn quan bé ở giữa chỗ này?

— Bẩm quan! bác lái nói nhỏ và kiễm chuyện tăng công. Nếu quan muốn tìm bắt tại đi trốn, con xin diêm chỉ... Bẩm ghe nào cũng có một vài mống, duy có ghe con là không.

Thiếu-niên cau mặt nói:

— Việc ấy mặc kệ nhà các anh không

bạn gì đến tôi... Đảng này chỉ cốt đi tìm người, chứ không phải đi bắt ai hết.

— Quan đi tìm người?

— Ồ, bà lão ngoài sáu mươi với người con, trai trắng độ mười tám đôi mươi, mặt mũi đỉnh-ngô... Từ trưa đến giờ anh có biết hai mẹ con người ấy có đáp thuyền không, bất cứ thuyền ra hay vào, và đáp thuyền nào, mách cho tôi biết, tôi thưởng tiền cho...

— Bẩm, quan nói người con bà lão là con trai, mười tám đôi mươi?

— Phải, anh ta vạm vỡ và đẹp người.

— Ồ, nếu thế thì son tướng quan tìm đến sang năm cũng không ra!...

— Tại sao vậy? thiếu niên hỏi dồn, tỏ ra nôn nao, sốt ruột.

— Thưa, tại họ sợ chết, có dám ra mặt đấu! bác lái đáp. Quan xuống mà xem, cả bấy nhiêu chiếc ghe, hành-khách toàn là ông già trẻ nít, không

thì con gái đàn bà, chứ không có lấy một người trai tráng nào dám đương hoàng xuất đầu lộ diện... Vì quân-lệnh của các quan chúa trại Tây-sơn nghiêm lắm, họ chả dám chường mặt đáp thuyền, bị bắt thì chết... Có chăng, họ đã cải hình biến tướng, biết ai mà tìm?... Thật buồn từ sáng cho cho đến bây giờ, con súc-sạo chạy đi chạy lại, đủ bề mọi ghe, không thấy bà lão với một cái con trai đáp ghe nào hết...

— Quái lạ! Hay là hai mẹ con đáp một chiếc ghe đã đi trước rồi?

— Không, nội nhất hôm nay chưa có chiếc nào dời bến đầu! Hay quan thử tìm trong đám hành-khách con bỏ rơi kia xem.

— À, tôi đã tìm rồi, không có.

Thiếu-niên nói rồi thở dài, trong trí vẫn vờ lưỡng lự, không biết bây giờ mình phải lui tới thế nào, tìm đâu cho thấy người mình định tìm? Người ấy nhất định phải đi đường thủy, chứ không thể nào đi đường bộ. Nhất là trong thư để lại từ biệt, có nói đáp thuyền!

Bỗng sau lưng có tiếng người gọi dáo-dắt:

— Tôi đây! anh Diệu nè!

Thiếu-niên có dáng như một thư-sinh mà ban đầu bác lái mành gọi là cậu, sau hăm quan lớn quan bé, không phải ai lạ, chính là Trần-quang-Diệu một trong hàng kiện-tướng Tây-sơn, chúng ta đã biết. Bốn chữ trên miếng tín-bài Diệu để gần bên trong áo, chỉ hé qua cho bác lái ta trông thấy, tự phải thay đổi lễ mạo, ấy là bốn chữ « Tây-sơn đốc-chiến », dấu hiệu của mỗi viên bộ-tướng phải mang trong mình, theo kỷ-luật riêng.

Tiếng gọi đích danh làm cho bác lái và Diệu cùng dấy mặt lại và cùng ngạc-nhiên, có điều mỗi đảng ý nghĩ một khác.

Bác lái cũng kính và chào rồi lẳng đi, miệng lầm-lầm nói lên:

— Ngõ là gì?... Hẹn hò trai gái!...

Diệu chủ tâm đi tìm người bạn trai, khi ngoảnh mặt lại thấy là người con gái mặc y phục trắng, đầu trùm khăn vuông, nhanh nhẹn tiến đến chỗ mình đứng, trong trí lấy làm sửng sốt là hàng suy nghĩ hay là có cả nào đây nhận làm chàng Nhưng mà làm thế nào được, có gọi chính tên cái của mình kia mà?

Người con gái tiến đến bên, kéo khăn vuông trùm đầu xuống, nhìn Diệu mà cười, không nói năng gì, hình như muốn thử xem người đứng trước mặt có nhận ra mình không?

Diệu thoạt trông, tự nhiên kêu rú lên; vừa la vừa mừng:

— Trời ơi! Xuân đấy hử? Thế mà báo hai người ta thế thân người ta đi tìm này giờ.

— Phải, chính nó! Thoạt tiên anh ngăn người, không nhận ra tôi phải không?

Nàng đáp và cười rũ. Chẳng cần giới-thiệu, bạn đọc thừa đoán nàng tức là Bùi-thị-Xuân, người giả trang nam-tử đi học ông giáo Hiến ở núi Bía, rồi theo Trần-quang-Diệu xuống giúp Tây-sơn, làm tướng đạo quân cùng nổ bấy lâu, nay trở lại nguyên-blah.

— Khéo làm trở khỉ! Diệu nhăn mặt trả lời, trông trí vẫn đánh-nhình Xuân là bạn trai với mình. Sao tự nhiên chú phải cải trang đàn bà, ai thoát trông chẳng phải hồ ngõ? Lúc đầu, tôi không nhận ra thật.

— Anh không hiểu vì lẽ gì ư?

— Vì lẽ gì? Diệu hỏi lại.

— Anh còn lạ gì tướng lệnh Tây-sơn đang sẵn bắt hàng trắng định ở lại sung quân, không cho xuất cảnh. Tôi không cải-trang thế này thì đi lại ra bề làm sao được?

— À phải, tôi quên!... Nhưng mà bỗng dưng chú dùng dùng bỏ việc quân mà đi, không nói lý do không đến từ biệt, là nghĩa thế nào chứ?

Diệu nói vàng-vàng có ý trách móc một cách nhẹ nhàng thân mật; Xuân dương lưng giẫy lắt, và thở dài nói:

— Đó cũng vì một lẽ riêng, chỉ có tôi biết, không tiện nói ra, anh ạ!

— Hừ, lẽ riêng?... Lẽ riêng thế nào?... Không nói với ai, chứ không nói với tôi là người đã mang ơn cứu mạng...

— Ồ! cần gì phải nhắc mãi câu chuyện nhỏ nhặt ấy! Xuân ngắt lời Diệu.

— Sao lại không nhắc? Diệu cần nhắc đáp. Nhắc lại để tỏ ra tôi với chú là bạn sinh-tử quan hệ; nhất là chúng ta đã kết nghĩa anh em, lẽ riêng của chú không cho ai biết đã đành, há không nói thật với tôi được ư?

(còn tiếp)
HỒNG-PHONG

Ông già bà lão, đau lưng, mỏi gối
người ốm mới khỏe, tinh-thần mới-một
màu-ước

THUỐC MẠNH ĐẠI-QUANG

Số tại: 33, HÀNG NGANG HÀ NỘI — Điện thoại: 495

CÓ ĐẠI của TÔ-HOÀI là tập ký-ước thành-thật về thanh-niên Việt Nam ở thôn quê mà các nhà giáo-dục và các bạn thanh-niên đều nên đọc. Giá ở Bắc-kỳ: 1.500 — Giá ngoài Bắc-kỳ: 1.750. Còn một ít **TRẦN-DUỠN** và **NGHỆ-THUYẾT** của VŨ-NGỌC-PHAN. Giá ở Bắc-kỳ: 3.100 — Giá ngoài Bắc-kỳ: 4.220. **NHÀ XUẤT-BẢN HÀ-NỘI — THÁI-HÀ-ÁP — HÀ-NỘI**

CUỘC TÀI - NGỘ

Truyện của KIYOSI KOMATSU
Bản dịch của GIANG-NGUYỄN

(Tập theo)

Hai tay anh ta đấm mạnh từng tiếng nói, mắt anh sáng long lanh san lấp kích Anh Lương-văn-Sung, dựa trên trần bàn tay, ngó nghiêng. Mí xong thì, hai mắt lim dim, anh Hương lại có vẻ trầm ngâm, như sống xa xa trong cõi mơ-màng. Ở nước Việt-Nam. Tôi thật sung-sướng thoải-dạ vô cùng, khi được gặp đây trên đất nước này những hạng thanh-niên giàu lý-tưởng, với khuôn mặt nõ-nàng, thẳng-hắn, hào-hùng, mà cũng đó: khi sa-sầm dần dần! Họ gọi cho tôi nhớ lại thời tôi đã khổ-số nhiều nhất, nhưng cũng là cái thời tôi sống với một tâm-hồn cực kỳ trong-sáng! Mọi cử-chỉ hành-vi của tôi khi ấy đều nhằm về một mục-dịch, tôi chỉ sống vì lý-tưởng, quên hẳn cả mình vì lý-tưởng! Anh-Sung ơi, anh bảo với tôi rằng anh và các bạn anh ngày đêm nghĩ-ngợi lo-lắng về tương-lai nước-anh. Khi tôi còn là người thanh-niên hai-mươi tuổi, tôi cũng như hết các anh ngày nay. Ở những ngày xa-lạc trong dĩ-vãng, khi tất cả tư-tưởng tôi chỉ hướng về người khác, hao nhiên khi-lưu-trung mình tôi thả thả vào tình-yên nước... Trong buổi chiều

hôm nay, các bạn đã làm tôi phở-tiêu/hối-niên-thiếu của tôi là ngàn năm! Nghĩ vậy, thì lòng tôi lại rạo-rạt bao nhiêu kỷ-niệm nặng một tình yêu đối với hai người bạn là anh Lê văn Thái và anh Hayashi. Một người là kết giao trong giữa thời niên thiếu, từ hai mươi năm trước nay; một người là quên biết vào một lúc mà tôi có thể gọi là đã qua thời niên-thiếu. Cả hai cũng đã giúp cho tôi hiểu được thâm-thứ hơn nghĩa lý và vẻ-đẹp của tuổi thanh-niên, cả hai cùng nhắc đi nhắc lại cho tôi nghe một câu rằng thế-giới cũ rồi rồi sẽ đổ nát, để chỗ lại cho là thanh-niên hoạt động sau này sẽ xây dựng lên một thế-giới khác hẳn. Cả hai đều là những nhà trí-thức quen say luận theo phương pháp-khoa-học, vậy mà cả hai cùng tuyên bố với một giọng xác-tin cuồng-nhiệt: Nhân-loạ ngày nay đang cần một lớp người mới, lớp người có lý, có tài tạo ra toàn những sự mới! Tiếc thay hai người thân yêu và có thể thân-yên nhau ấy, ngày nay đã kẻ mất người còn.

— Chẳng tôi tìm ra sự-mạnh ở dân, anh Hương, bạn ơi, đã vừa nói cho các ông nghe rồi. (Anh-Sung lại

lên tiếng). Tôi muốn viện ra đây một vài sự-kien lịch-sử để chứng tỏ lời nói của bạn tôi là đúng. Xưa, hai bậc đàn-anh là ông Nam-Cao và ông Thái vui lòng cho phép tôi được kể lại sơ-lược một vài đoạn lịch-sử nước Nam mà các ông biết hơn chúng tôi nhiều. Sở-đĩ tôi thấy sự cần phải viện ra mấy chuyện cũ, là vì có ông đây là người ngoại-quốc sẵn lòng để ý đến chúng ta, mà như chúng tôi được nghe nói, ông lại là một nhà văn nữa. Biết đâu một ngày kia trở về nước Nhật, chẳng có lúc ông ngửa-hống nói chuyện với đồng-bào về thanh-niên Việt-Nam, ông sẽ có chút tài-hệnh để mà nói chắc-chắn về cái sự thực là: trải qua bao nhiêu thế-kỷ, thanh-niên nước Nam bao giờ cũng làm đầy-đủ cái bổn-phận vẻ-vang cảnh-cáo và hương-dân dân-tộc! Vì lẽ ấy, tôi xin, thật là cạo ông mà nhắc lại vẫn tất một vài đoạn lịch-sử.

Anh-Sung hôm tháng vào mặt tôi mà nói rất nhanh-rọt những câu trên này. Trong một nước mà tôi gặp thấy nhiều người giống nói thộn-thần mồm-vấn, lại có những lời nhĩa nguông liếc trộm rất xấu; tôi thật sung-sướng biết bao khi được nghe những giọng nói ròn-rang cũng-cổ, được nhìn

những con mắt thẳng-thần đường hoàng như của mấy người học-sinh này. Tôi bèn trả lời:

— Tôi xin lắng tai nghe ông, ông Sayga. Và chẳng, buổi chiều hôm nay tôi đã có định-y để tôi nghe rất kỹ hết thảy mọi điều các ông nói.

— Cảm-ơn ông đã có lòng hi-sinh chút thì-giờ quý-báu... Vậy tôi muốn kể ông nghe chuyện hai bà Trưng. Chẳng biết ông đã nghe ai nói đến hai chị em bà Trưng bao giờ chưa?

— Có phải ông định nói chuyện hai vị nữ-anh-hùng của Việt-Nam mà người ta thường ví với bà Joanne d'Arc của người Pháp?

— Thưa ông, chính thế. Ngày nay, nói đến tên « Hai bà Trưng », không một người Việt-Nam nào không biết. Muốn hiểu được cái công lớn của hai vị nữ-anh-hùng ấy, ta phải hồi-tưởng lại cái tình-thế nước Việt sau đời nhà Triệu, khi nhà Tây-Hàn cử các quan thái-thủ sang cai-trị Giao-Chi-hộ-Quan. Rất khổ-số. Sống trong vòng nô-lệ, con người ta dễ thành ra hèn-nhút. Nói đến hai bà Trưng, tôi muốn kể ông nghe một đoạn rất hay trong Đại-Việt-Sử-ký của Sử-gia Lê-văn-Hưu viết từ thế-kỷ thứ mười ba. Đoạn ấy mô tả rất rõ con phố được nguyên-văn, vậy nên ông

muốn đọc cả chữ nhỏ thì để tôi xin viết ông xem.

Tôi gặt đầu. Anh Lương-văn-Sung lấy bút máy viết ra mấy hàng chữ sau này vào ngay mặt trái tờ thực-đơn của nhà hàng đặt ở trên bàn. « Trưng-Tiểu, Trưng-nhi đi nữ-lũ nhất hồ nhi Cửu-Châu, Nhật-Nam, Hợp-phô lập Lĩnh-nguyệt lạc-thập-ngũ thành giai ứng chi. Kỳ lập quốc xưng vương, di sản phải chương. Khả kiên ngô Việt binh-thê tức chi bà vương kinh nghiệp dã-Tịch hồ? »

Khí Triệu chi hạ, dĩ chi Ngô-nị chi tiên, thiên du niên chi gian, nam-từ đồ tự đề đầu thục-thả vi Bắc-phần thần-bộc, lăng bát quý nhị Trưng chi nữ-tử! Ôi! Khả vi, tự khí lực! », và anh lại dịch nghĩa rõ-ràng cho tôi nghe: Trưng - Trắc, Trưng-Nhi là đàn-bà, hồ lập một lăng mà các quan Cửu-châu, Nhật-nam, Hợp-phô và sau này nhằm thành ở Lĩnh-nguyệt đều hướng-ang, dựng nước xưng vương để dâng như trở bàn tay. Thế mới biết

sinh-thà nước Việt ta đã dễ làm nổi nghiệp bà vương. Tiếc rằng từ sau đời Triệu, trước họ Ngô, trong hơn một nghìn năm, bọn đàn-ông đều chỉ cũi dần bó tay làm tôi tớ người ngoài, không ai biết xây-hồ với hai bà Trưng là phải đem bát-ô! Thế là mình tự bỏ mình vậy... Sở-đĩ nhà sử

ký Lê-văn-Hưu đã viết một câu đề-mĩa-mật, tiếng phải đầu-ang nước, tôi như thấy ta vì hai trăm năm sau, thế kỷ thứ ba, lại có hai truyện bà Triệu-An cũng là một vị nữ-anh-hùng. Một-cổ từ bé, bà ở với anh và chị em. Chẳng năm hai mươi tuổi, vì không chịu được người chị dâu ác-ngiệt, bà giết đi rồi bỏ nhà về nơi ở. Bà là người có sức mạnh, lại nhiều mưu-lược. Ở đây, bà chiêu-mô tráng-sĩ tuyển tập thành một đội quân. Cách đó ít lâu, chính anh bà, tên là Triệu-Quốc-Đạt, vì tức-gian quan lại nhà Ngô tham-nhũng, khởi-sinh đánh quận Cửu-châu. Bà liền đem quân ra giúp anh, mong đánh đuổi được người Tàu ra khỏi nước. Bà chống nhau với quân Tàu được sáu tháng, nhưng sau vì quân ít thế cô, bà phải chạy đến xứ Bả-điền, rồi tự-tử để giữ trọn tiết-thảo. Lúc ấy bà mới có hai-mươi-ba tuổi. Nhưng tên tuổi bà còn lại mãi mãi trong sử-sách nước tôi.

Đến thế-kỷ thứ sáu, Lý-Sôn và Triệu-Quang-Pác cũng nổi lên đánh đuổi người Tàu và giữ được nước trong ngoi sáu mươi năm. Sau đó, nước tôi lại phụ thuộc nước Tàu một lần rồi đứt hẳn, mà lần này là phụ-thuộc nước Tàu của triều nhà Đường, một triều đại cũng

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VẼ XỔ SỞ ĐỒNG-PHÁP

manh mẽ binh lực và tài-
chính là nguồn nào, ông đã
hiết. Chắc hẳn vì lẽ ấy,
mới, về khoảng thời-gian
này, sử-ký nước tôi chép
rất sơ-sài. May sao cũng
còn lại một vài truyện, như
truyện Mai Hắc-đế và Bồ-
cái đại-vương ở thế-kỷ thứ
tám là những truyện tuy
không quan-trọng, nhưng
cũng đủ chứng-tỏ cái nền
nước văn minh, như trí-não
chúng đời ngày nay đã quen
suy-luận theo phương-pháp
khảo-học của tây-phương
mới giải được tại sao, sau
cái nghĩa năm đại đẳng-
độ của sử-gia Lê-văn-Hưu.
lại có thể nảy ra đôi-ngột
trong câu nói cái sự-ngập-
oanh-liệt của Nô Quyên
phá quân Nam-Hào trên
sông Bạch-dăng ở thế-kỷ
thứ mười, rồi xung vương,
đóng đô ở Cổ-Lạc (một
cái tên rất cũ), mở ra cho
nước tôi một thời kỳ tự-
chủ dài ngót mười thế-kỷ.

Ngô Quyên lên ngôi vua
năm ông bốn-mươi-hai tuổi,
nhưng chỉ bốn năm ông
chẳng phải một ngày mà
kết thành, tài năng của
ông chẳng phải một ngày
mà xuất hiện, lòng m-
yêu của số đông người
lấy ấy cũng chẳng thể một
ngày mà gây nên được.
Ông đã phải nuôi chí lớn,
luyện tài năng, từ thuở còn
thanh- niên, rồi đến khi
thi-hố tài-năng đã thwe-
hiết thì lớn đó, ông lại
đã theo khiến đảm thanh-
niên hùng-vũng tin-vụ
giúp-tập.

Truyện vua Đinh-Tiên-
Hoàng ở cuối thế-kỷ thứ
mười cũng vậy. Thuở còn
thơ-ấu, ông thường chơi
với lũ trẻ chăn trâu bò ở
nhà-quê, bất chợt khoan-
hải làm kiêu đồ ông ngồi
lên vua cho chúng trẻ.
và lại lấy hàng lau làm
sư bày trận đánh nhau.
Lúc khôn lớn lên, đem
thanh-miền đi đánh giặc
lên đường của ông Nước
Việt-Nam khi ấy chia làm
mười hai khu vực, mỗi
khu-vực có một vị sử-quân
chiếm giữ. Ông Đinh Bộ-
Linh đem quân đi đánh
các vị sử-quân, đánh dần
được đây, chỉ trong có một
năm, thống-nhất được nước
và lên ngôi Hoàng-đế, thực-
hiện được cái mộng ấp-ủ
trong lòng từ ngày còn nhỏ.
Đời ông là một cái gương
sáng cho tất cả thanh niên
nước tôi đáng soi.

Tôi lại muốn nói qua ông
nghe truyện vua Lê-Lợi,
vì thiếu niên anh-hùng đã
cứu nước tôi thoát khỏi cái
ngã làm tôi - ở nước Tàu
một lần nữa ở đầu thế-kỷ
thứ mười lăm. Vì một sự
trách-giánh ngôi vua trong
nước rất xấu-xa, một bên
địch-bù đã đại-dội của cứu
vớ quân nhà Minh bên Tàu.
Vì đó, từ năm 1414 người
Minh lại chiếm-ước nước
Việt - Nam, cho quan sang
cai-trị. Khi ấy ông Lê-Lợi
còn chưa đầy ba-mươi tuổi.
Quân nhà Minh nghe tiếng
ông là người kháng-khải có
chí lớn, đã đổ cho làm quan
nhưng ông không chịu khuất
thường nói rằng: « Làm tôi

sinh ở trên đời, nên giúp nạn
lớn, lập công to, để tiếng
thơm muôn đời, chứ sao lại
chịu ho - bo làm đầy-tò
người! » Ông bèn giấu tiếng
ở chốn sơn-lâm, đón - mời
những kẻ hào-khết, chiêu-
tập những kẻ lưu-vong...
Cuộc đồ-hộ chưa được bốn
năm, thì năm 1418, ở núi
Lam-Sơn, ông tự-xưng là
Bình-dinh-vương, khởi binh
đánh đuổi người Tàu. Ông
đã thành công sau đúng
mười năm chiến-đấu.

(còn tiếp)

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận
được:

— LÔ-TÂN (thần-thế, văn-
nghe) của ĐẶNG-THÁI-MAI,
do nhà THỜI-ĐẠI xuất bản,
dày 220 trang, giá 6 p.

— MƠI THỜ TÀN (truyện
dài) của NGUYỄN-HỒNG,
nhà THỜI-ĐẠI xuất bản,
dày 250 trang, giá 6 p.

— LÂM TIỀN (phong sự)
của TRỌNG-LANG do nhà
HOẠT-ĐỘNG xuất-bản dày
210 trang.

— MƯA XUÂN (tiểu-
thuyết) của LAN-KHAI do
nhà HOẠT-ĐỘNG xuất bản,
dày 200 trang.

Xin có lời cảm ơn hai nhà
xuất-bản và giới thiệu với
bạn đọc.

NÊN ĐỌC

Trung - Bắc
Chủ - Nhật

MỘT PHƯƠNG-PHÁP TÀN-KỶ về nghề làm báo của người Âu-Hy

(Tiếp theo)

Bỏ lối câu độc-giả bằng cách treo giải
thưởng, R. B nghĩ một cách khác: mở cuộc
thi giấy bạc.

Báo Comète, hàng ngày in những số
série của một tờ giấy bạc mỹ kim; đoạn
những cái giấy đó đem đi tiêu khắp trong
nước. Độc giả nào của báo La Comète,
may mắn và được một tờ giấy bạc so con
số đúng như con số đang hàng ngày trên
«mực được», độc giả đó sẽ việc đến mà
lấy một trăm mỹ kim.

Thấy ý kiến hay, báo Lanterne an cấp
luôn và tặng giải thưởng lên một trăm
rưỡi mỹ kim. Hai báo khác nhau cũng
làm vậy, nhưng số mấy mà các ông chủ-
nhiệm hèn xoi ruột, tiền tiền âm cá lên.
Một tờ báo trong số đó ưu-chánh phá sản
thiệt vào và yêu cầu bỏ hết các giải thưởng
của các báo đi, lấy số rằng làm như thế là
trái luật và trái với luật số số.

Wayne, chủ bút báo Lanterne nghĩ luôn
ra một kế khác, cũng được cự lực hoàn
ngheh một d.ơ. Mỗi ngày, y lấy quyền số
điện thoại, rút ra 50 con số hú họa rồi in
lên mặt báo. Ai có ông điện thoại mà con
số phù hợp với con số in trên báo, cứ việc
đến nhà báo mà lấy một mỹ kim. Trong
cuộc thi này 90 phần trăm người đọc đến
lấy giải. Báo Lanterne trong mấy tuần lễ
luôn, tăng lên 2 vạn số.

Dù sao những cuộc thi đó, những giải
thưởng đó cũng chỉ làm cho độc giả được
một vài tuần mà thôi. Quá một vài tuần, họ
chán nản, trừ vài số tiền thưởng cũ tăng
mãi lên không kể. Các báo tabloid lại phải
hộp óc nghĩ cách kêu gọi trí tò mò của họ
và cũng để làm hòa cái lòng hăm lợi của
họ nữa.

Riêng báo La Comète của R. B. số độc
giả không tăng lên nữa; thường thường

chỉ ra độ 50 vạn hay 60 vạn số. Nhiều khi
tình thế rất gay go; phần vì lẽ vậy, phần
vì không còn sức mạnh như trước nữa, nên
tên nọ cho Scotland Yard — bởi vì R. B.
hàng tuần vẫn phải lệ tiền số Scotland
Yard — cũng làm bay không có, cảm tình
của số Scotland Yard đối với R. B., vì vậy,
cũng giảm bớt và đã hơn một lần quanh
năm Mc Nulty đã kiểm diện khó dễ với báo
La Comète.

Có một lần số Scotland Yard lại «tho xẻo
đề bắt Bunnyweather nữa, nhưng vì khôn
ngon, Bunnyweather bỏ trốn nên chỉ có
Peters bị đưa ra tòa, khép vào tội «khuyến
khích nhảm nhí làm những điều tối hại
xấu xa» và suýt bị phạt tiền và phạt giam
sáu tháng.

Ài cũng trông lần đó báo Comète cũng
bị đóng cửa, R. B. it ra cũng mất cái mộng
tưởng làm tổng thống Hoa-kỳ mà Peters
thì phen này may ra thoát khỏi cái cọng
quỷ «tabloid», nhưng vì khéo điều đình
chạy chạy, báo Comète lại được tha trắng án.

XXV-

Biết rằng ở con đường đó mà tiến mãi,
chẳng chóng thì chầy, báo La Comète cũng
sẽ bị «người ta» bóp chết, Peters bèn đặt
chiến lược: mượn các ông giáo sĩ viết và
thuyết để cho báo to về tôn nghiêm được
người ta kính trọng. Peters viết một ngàn
cái thư gửi đi cho khắp mặt giáo sĩ trong
nước; nào là bác Comète từ nay đổi tôn
chỉ, nào là báo La Comète làm một trách
nhiệm lớn các; nào là báo Comète san đấm
và thanh thục sẽ không bỏ lỡ cơ hội nào
không làm cho Maimoth thành một cái
thiên đường đạo đức... nhưng rất lại chỉ
có ba cái thư trả lời. Peters bèn quảng cáo
GIÁO HỘI TỪ GIỜ SẼ CÔNG SỰ VỚI BÁO
LA COMÈTE.

R. B. tên bạn đến Peters mà báo ?
 - Tôi xin ông hỗ trợ cho tôi những cái gì đây đem đến an mạng.
 - Ông không sợ. Báo vẫn chạy như

thường cho mà xem Ông làm như thế này :
đăng những tin ăn mừng nhưng phải để cho
một nhà truyền giáo bày tỏ ý kiến về vụ ăn
mừng đó, và hai là bao giờ cũng phải có
một cá thể liên lạc mới được.

Có một người dân ông giết vợ và mẹ vợ : vậy là chắc chắn sắp có tội vụ án to đây. Pelergius bác sĩ Maples, nhà giáo sĩ đi làm bài giảng thuyết kỳ lên và viết báo nhiều bài chuyên răn dạy được ; giáo sĩ nhỏ tiến vào tới và nói chuyện : tất cả không làm gì. Nhưng, có một điều này : giáo sĩ sẽ chỉ ra rồi viết bài tường thuật một kỳ đầu thời của những kỳ san thì là phóng viên của nhà báo Jennings viết theo ý kiến của giáo sĩ và theo những tài liệu của giáo sĩ trên ở trong Kinh thánh ra cho, Ưng thần. Từ phiên án thứ hai, Jennings đi làm tường thuật và sau chúng này có ý như một ít tài hình tượng làm sự nói cả dự luật, giáo hội. Giáo sĩ Maples tức giận vô cùng, xin từ chức và dọa sẽ làm cho cả chủ bút, chủ nhiệm làm trợ bút và thư ký báo La Comète phải bỏ nhà thần Mammoth mà đi. Giáo sĩ lại không quên viết mấy câu chỉ chính rồi bỏ báo nhà Mammoth không còn để chân đến nữa. Sở dĩ thế, không phải vì nhà giáo sĩ đạo tôn giáo này sợ ở thế dân, nhưng chính vì giáo sĩ có một ở một nước láng giềng một cái quan trọng báo rợm (sau trong khi người ta bắt trả rợm. Báo La Comète chụp ảnh quân rợm đỏ và dọa nhà giáo sĩ lại thời gì thì lập tức sẽ xử cáo việc này lên báo.

(còn tiếp)

ANH-LI

58, ROUTE DE HUE
HANOI

Đẹp, nhanh chóng, bền giá rẻ

Hiệu gậy AAH-LU mới chỉnh đốn lại
(catalogue) các kiểu gậy năm 1944. Có
nhiều kiểu đẹp rất hợp thời-trang
kính biểu các quý khách trong năm et.
Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi

Một phim ảnh Nhật

« L'Œuvre »

Chiều thứ sáu, 5-1-45, hội
phân phát phim ảnh Nhật
dưới quyền bảo trợ của viện
Văn-hóa Nhật, đã tổ chức
một buổi chiếu bóng riêng
để các nhà báo xem, tại rạp
Olympia Hanoi.

Sau khi chiếu phim thời sự về « ngày duyệt binh của thủy quân Nhật », « Trận phi quân Nhật ném bom Calcutta », chiếu đến phim chính nhân đề là « Lò lửa » (La fournaise).

Truyện phim đại khái
như sau đây :

Kikuchi và Yachino đều làm việc trong một xưởng đúc kim-loại ở nước Nhật.

Kikichan vừa tốt nghiệp ở một trường Đại-học ra, tin ở học lực của mình; còn Yochino thì tin ở những điều kinh-nghiệm trong 20 năm lăn lóc trong nghề.

- Tất cả các lò lửa trong xưởng đều rất tốt, trừ là số 4, sản xuất rất kém lại nổi tiếng là « có ma » vì đã làm thiệt mạng nhiều thợ.

4. Kikuchi xin đảm nhận công việc ấy và lấy hai người giúp việc mình là Yochino và Shibata.

Sau một đêm mưa to gió lớn, lò số 4 bị tắt không chạy nữa. Yochino bàn chỉ có cách dùng cối-min, còn Kikuchi thì không muốn

đường cách ấy vì sợ nguy hiểm cho người thợ lặn đặt cổ mình để chữa lở.

Yoshino được phép của ông giám đốc xưởng đúc lên xem xét chỗ lò bị tắc và tìm cách chữa. Vì sự dúi dờ, Yoshino chóng mặt, ngã từ trên cao xuống và thiệt mạng.

Còn lại Shibata và Kikuchi. Hai người này vì sự bất đồng ý kiến, một hôm gặp nhau và xảy ra một cuộc cãi vã. Sau cuộc cãi vã, hai người đều mệt mỏi, ngồi phía nhau và cả hai cùng bật cười. Họ hiểu nhau và hứa với nhau gặp sớm chưa cho kỳ được chiếc lô số 4.

« Ý chí » và « Cần lao »
đã giúp họ vượt qua nhiều
sự khó khăn nguy hiểm,
và đạt được mục đích.

**SÂM NHUNG
BÁCH BÒ**

HỒ - KHÊ

Đại bộ khế-suyết
Đỗ Miêu-hóa. Lời sinh-đục
Mỗi tập 3p.00

75. HANG BỒ—HANOI

Bộ thân tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu nhiệt độ
gừng lỏ giá một lọ 1p50. Nư
tá 3p.00. Một tá 14p00.
BÁN TẠI

Nhà thuốc TẾ-DÂN
434, Hàng Bông, Hanoi

ĐỨC - THO ĐƯỜNG

1241. — **Thuốc da Nước** — **HANG**
là một nhà thuốc dùng dân và
được lòng tin của mọi người.
Thuốc bào chế tinh vi và các
thứ hoàn toàn cho dân đặc
công hiệu rất chóng. Nhấn
chữ **HOÀN** — **GỬ** **THU** **HÓA**
giáo nghĩa.

+ AI MUỐN BIẾT +

Cải tạo thiêu và cải biến quần thể đã xác những bệnh nhân, phụ, lão, trẻ theo hai khoa y học và khoa chế Đổng Tây, hằng hồi mùa những sách thuốc dùng làm La-viên-Phẩm, 7 và cải chế sự, từ người trường Cho - đặng y học, chuyên làm về thuốc Nam bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngôn, sách mới về chữa bệnh phổi, về dây thần, tim, bệnh cơ thể v. v. và về san dựn khi khảo cứu giá trị 1 bộ. Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc nam chữa bệnh xin gửi:

Monsieur et Madame LÉ-VAN-PHÂN
Médecin civil et pharmacienne
N° 18, rue Ba-vi Sontay—Toukân

ĐƠN CẤP BẰNG :

TRÊN GIỚI VẬT-CHẤT

của LÊ VĂN-TRƯỜNG
 - Một thẩm-hịch Tiền và Mãn
 - Một thành công thơ-thảm
 của kẻ đã xây dựng sự-nghiệp
 trên tôi ác. Giá 5x20

Nhà xuất-bản HƯƠNG-SƠN
113-115 - Phố Lò-đúc - HÀ NỘI

CÁC BẠCH ĐAY LAM THUỐC

Bảng quốc ngữ có cả chữ Hán
 Bè phồng và chèo chèo thông-
 nhàn. **Spou.** wau mất chữ **Đau**, **Sai**
 (cả 2 chữ). **Spou** 3 chữ (đang từ **Sau**).
 Từ 12p. **Spou** (cả 4 chữ). **Kim-nhân**
 5p. **Spou** 2 chữ. **Giân-chân** **Spou**.
 Hết-thương **Lân-tung Spou** (cả 2 chữ).
 Mất-thảo **Hải-bân** **Trung-Nôn** **Sp.**
 (cả 2 chữ). **Nam-nam Spou**. **Trò** **Sp.**
 (cả 2 chữ). **Đàn** **Sp.** (cả 2 chữ).
 Ở xa quê thì, **Mandal** **đo** nhà xa-
 gần nhà này

NHẬT - NAM THƯ - QUÂN
 N-19 HÀNG ĐIỀU HẠNG

Một đoạn lịch-sử về vàng...

(Theo theo trang, 6)

ban-nha và việc làm ngang ngược của bọn giáo-sĩ, mới được 5 tháng liền bị cấm. Cũng vì thế bị người Tây-ban-nha thù ghét, không còn chỗ dung thân, bắt đầu đi năm 1888 phải lánh sang Âu-châu.

Lê-sa-nhi cũng là người ở đảo Lã-tống năm 18 tuổi đến nổi tiếng có thiên-tài về thi ca. Khi du học ở Mĩ-lai, hàng ngày mục kích những việc làm tàn ác của người Tây-ban-nha, lòng riêng rứt đau buồn cực cảm tởm, mịm-mị ra đi về quê, người nước đến truyền tụng. Năm 1892 sang du-học Âu-châu, đến thông hiểu tiếng các nước, bây giờ mới 24 tuổi.

Bản-ây cũng là người đảo Lã-tống, năm 19 tuổi đi nghiệp trường đại-học Mĩ-lai, đi trường về môn sử-học mỗi khi xem đến lịch-sử của tổ quốc và mở coi địa đồ thấy tình hình quân-địa đều một vẻ âm đạm tối tăm, thì sinh lòng bức bối.

Ba người lần lượt sang Âu-châu, tới đâu cũng viết báo, viết sách, ra sức phơi bày những ngang ngược của Tây-ban-nha để làm cho dân Phi-luật-tân phải chịu trăm nghìn khổ nhục. Vì vậy cả ba người đều được nhân-sĩ các nước Âu-châu tỏ lòng mến trọng cả khi tiết và văn-chương. Ra ngoài vận động ít lâu, rồi lại lần lượt cùng về nước để truyền bá cách-mệnh. Tới-Lai vì bốn lần nhiều nơi, ưu tư quá độ, cơ thể bao lâu bị bệnh nặng, tháng 7 năm 1896 thổ hơi cuối cùng, người nước đến tởm nùng tiếc.

Bản-ây vì sau một phen cố-dụng, có ngày cuộc cách-mệnh thứ nhất do A-khê

nã-đô cầm đầu nổi lên, chính-phủ Tây-ban-nha cho là một tay ác-khởi, phiên động, hạ lệnh truy nã gắt, phải bỏ trốn sang Hương-cảng, tới khi cuộc đời cách-mệnh thứ hai do A-khê nã-đô làm được thành công, Bản-ây được ủy Ám đại-biên Phi-luật-tân ở Na-uy-ban.

Còn A-lu-Nhật ở lại trong nước, công-cuộc vận động lại càng thêm háng hái, chính-phủ Tây-ban-nha cũng càng thêm căm giận, liền hạ lệnh bắt đem dẫy ở một đảo xa lánh, sau lại gửi sang giam ở thành Mốc-trơ-kha thuộc Tây-ban-nha. Được ít lâu, lại giải về Phi-luật-tân, ngày 39 tháng 12 năm 1896, giải ra pháp-trường bắn chết. Trước khi chịu hình, Lê-sa-Nhi vẫn ung dung như thường, có ngâm mấy bài thơ tuyệt mệnh, lời lẽ chẳng khác và trăm thống, đi đến đến cũng phải cúi đầu.

SỜ-BÀO

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ sắp phát hành **KHÔNG-TỬ** HỌC-THUYẾT

II và III
Giá đặt mua từ đây
15p - 20p - 30p - 40p - 50p

Một cuốn sách
KINH-DỊCH
mười cuốn sách về kinh Đông Phương
là nhất-nhất-lai
Toàn bộ 5 cuốn này giá: 2000
Giá đặt mua từ đây: 30p-40p
Giá đặt mua từ đây: 50p-60p
Giá đặt mua từ đây: 70p-80p
Giá đặt mua từ đây: 90p-100p
Giá đặt mua từ đây: 110p-120p
Giá đặt mua từ đây: 130p-140p
Giá đặt mua từ đây: 150p-160p
Giá đặt mua từ đây: 170p-180p
Giá đặt mua từ đây: 190p-200p
Giá đặt mua từ đây: 210p-220p
Giá đặt mua từ đây: 230p-240p
Giá đặt mua từ đây: 250p-260p
Giá đặt mua từ đây: 270p-280p
Giá đặt mua từ đây: 290p-300p
Giá đặt mua từ đây: 310p-320p
Giá đặt mua từ đây: 330p-340p
Giá đặt mua từ đây: 350p-360p
Giá đặt mua từ đây: 370p-380p
Giá đặt mua từ đây: 390p-400p
Giá đặt mua từ đây: 410p-420p
Giá đặt mua từ đây: 430p-440p
Giá đặt mua từ đây: 450p-460p
Giá đặt mua từ đây: 470p-480p
Giá đặt mua từ đây: 490p-500p
Giá đặt mua từ đây: 510p-520p
Giá đặt mua từ đây: 530p-540p
Giá đặt mua từ đây: 550p-560p
Giá đặt mua từ đây: 570p-580p
Giá đặt mua từ đây: 590p-600p
Giá đặt mua từ đây: 610p-620p
Giá đặt mua từ đây: 630p-640p
Giá đặt mua từ đây: 650p-660p
Giá đặt mua từ đây: 670p-680p
Giá đặt mua từ đây: 690p-700p
Giá đặt mua từ đây: 710p-720p
Giá đặt mua từ đây: 730p-740p
Giá đặt mua từ đây: 750p-760p
Giá đặt mua từ đây: 770p-780p
Giá đặt mua từ đây: 790p-800p
Giá đặt mua từ đây: 810p-820p
Giá đặt mua từ đây: 830p-840p
Giá đặt mua từ đây: 850p-860p
Giá đặt mua từ đây: 870p-880p
Giá đặt mua từ đây: 890p-900p
Giá đặt mua từ đây: 910p-920p
Giá đặt mua từ đây: 930p-940p
Giá đặt mua từ đây: 950p-960p
Giá đặt mua từ đây: 970p-980p
Giá đặt mua từ đây: 990p-1000p
Giá đặt mua từ đây: 1010p-1020p
Giá đặt mua từ đây: 1030p-1040p
Giá đặt mua từ đây: 1050p-1060p
Giá đặt mua từ đây: 1070p-1080p
Giá đặt mua từ đây: 1090p-1100p
Giá đặt mua từ đây: 1110p-1120p
Giá đặt mua từ đây: 1130p-1140p
Giá đặt mua từ đây: 1150p-1160p
Giá đặt mua từ đây: 1170p-1180p
Giá đặt mua từ đây: 1190p-1200p
Giá đặt mua từ đây: 1210p-1220p
Giá đặt mua từ đây: 1230p-1240p
Giá đặt mua từ đây: 1250p-1260p
Giá đặt mua từ đây: 1270p-1280p
Giá đặt mua từ đây: 1290p-1300p
Giá đặt mua từ đây: 1310p-1320p
Giá đặt mua từ đây: 1330p-1340p
Giá đặt mua từ đây: 1350p-1360p
Giá đặt mua từ đây: 1370p-1380p
Giá đặt mua từ đây: 1390p-1400p
Giá đặt mua từ đây: 1410p-1420p
Giá đặt mua từ đây: 1430p-1440p
Giá đặt mua từ đây: 1450p-1460p
Giá đặt mua từ đây: 1470p-1480p
Giá đặt mua từ đây: 1490p-1500p
Giá đặt mua từ đây: 1510p-1520p
Giá đặt mua từ đây: 1530p-1540p
Giá đặt mua từ đây: 1550p-1560p
Giá đặt mua từ đây: 1570p-1580p
Giá đặt mua từ đây: 1590p-1600p
Giá đặt mua từ đây: 1610p-1620p
Giá đặt mua từ đây: 1630p-1640p
Giá đặt mua từ đây: 1650p-1660p
Giá đặt mua từ đây: 1670p-1680p
Giá đặt mua từ đây: 1690p-1700p
Giá đặt mua từ đây: 1710p-1720p
Giá đặt mua từ đây: 1730p-1740p
Giá đặt mua từ đây: 1750p-1760p
Giá đặt mua từ đây: 1770p-1780p
Giá đặt mua từ đây: 1790p-1800p
Giá đặt mua từ đây: 1810p-1820p
Giá đặt mua từ đây: 1830p-1840p
Giá đặt mua từ đây: 1850p-1860p
Giá đặt mua từ đây: 1870p-1880p
Giá đặt mua từ đây: 1890p-1900p
Giá đặt mua từ đây: 1910p-1920p
Giá đặt mua từ đây: 1930p-1940p
Giá đặt mua từ đây: 1950p-1960p
Giá đặt mua từ đây: 1970p-1980p
Giá đặt mua từ đây: 1990p-2000p
Giá đặt mua từ đây: 2010p-2020p
Giá đặt mua từ đây: 2030p-2040p
Giá đặt mua từ đây: 2050p-2060p
Giá đặt mua từ đây: 2070p-2080p
Giá đặt mua từ đây: 2090p-2100p
Giá đặt mua từ đây: 2110p-2120p
Giá đặt mua từ đây: 2130p-2140p
Giá đặt mua từ đây: 2150p-2160p
Giá đặt mua từ đây: 2170p-2180p
Giá đặt mua từ đây: 2190p-2200p
Giá đặt mua từ đây: 2210p-2220p
Giá đặt mua từ đây: 2230p-2240p
Giá đặt mua từ đây: 2250p-2260p
Giá đặt mua từ đây: 2270p-2280p
Giá đặt mua từ đây: 2290p-2300p
Giá đặt mua từ đây: 2310p-2320p
Giá đặt mua từ đây: 2330p-2340p
Giá đặt mua từ đây: 2350p-2360p
Giá đặt mua từ đây: 2370p-2380p
Giá đặt mua từ đây: 2390p-2400p
Giá đặt mua từ đây: 2410p-2420p
Giá đặt mua từ đây: 2430p-2440p
Giá đặt mua từ đây: 2450p-2460p
Giá đặt mua từ đây: 2470p-2480p
Giá đặt mua từ đây: 2490p-2500p
Giá đặt mua từ đây: 2510p-2520p
Giá đặt mua từ đây: 2530p-2540p
Giá đặt mua từ đây: 2550p-2560p
Giá đặt mua từ đây: 2570p-2580p
Giá đặt mua từ đây: 2590p-2600p
Giá đặt mua từ đây: 2610p-2620p
Giá đặt mua từ đây: 2630p-2640p
Giá đặt mua từ đây: 2650p-2660p
Giá đặt mua từ đây: 2670p-2680p
Giá đặt mua từ đây: 2690p-2700p
Giá đặt mua từ đây: 2710p-2720p
Giá đặt mua từ đây: 2730p-2740p
Giá đặt mua từ đây: 2750p-2760p
Giá đặt mua từ đây: 2770p-2780p
Giá đặt mua từ đây: 2790p-2800p
Giá đặt mua từ đây: 2810p-2820p
Giá đặt mua từ đây: 2830p-2840p
Giá đặt mua từ đây: 2850p-2860p
Giá đặt mua từ đây: 2870p-2880p
Giá đặt mua từ đây: 2890p-2900p
Giá đặt mua từ đây: 2910p-2920p
Giá đặt mua từ đây: 2930p-2940p
Giá đặt mua từ đây: 2950p-2960p
Giá đặt mua từ đây: 2970p-2980p
Giá đặt mua từ đây: 2990p-3000p
Giá đặt mua từ đây: 3010p-3020p
Giá đặt mua từ đây: 3030p-3040p
Giá đặt mua từ đây: 3050p-3060p
Giá đặt mua từ đây: 3070p-3080p
Giá đặt mua từ đây: 3090p-3100p
Giá đặt mua từ đây: 3110p-3120p
Giá đặt mua từ đây: 3130p-3140p
Giá đặt mua từ đây: 3150p-3160p
Giá đặt mua từ đây: 3170p-3180p
Giá đặt mua từ đây: 3190p-3200p
Giá đặt mua từ đây: 3210p-3220p
Giá đặt mua từ đây: 3230p-3240p
Giá đặt mua từ đây: 3250p-3260p
Giá đặt mua từ đây: 3270p-3280p
Giá đặt mua từ đây: 3290p-3300p
Giá đặt mua từ đây: 3310p-3320p
Giá đặt mua từ đây: 3330p-3340p
Giá đặt mua từ đây: 3350p-3360p
Giá đặt mua từ đây: 3370p-3380p
Giá đặt mua từ đây: 3390p-3400p
Giá đặt mua từ đây: 3410p-3420p
Giá đặt mua từ đây: 3430p-3440p
Giá đặt mua từ đây: 3450p-3460p
Giá đặt mua từ đây: 3470p-3480p
Giá đặt mua từ đây: 3490p-3500p
Giá đặt mua từ đây: 3510p-3520p
Giá đặt mua từ đây: 3530p-3540p
Giá đặt mua từ đây: 3550p-3560p
Giá đặt mua từ đây: 3570p-3580p
Giá đặt mua từ đây: 3590p-3600p
Giá đặt mua từ đây: 3610p-3620p
Giá đặt mua từ đây: 3630p-3640p
Giá đặt mua từ đây: 3650p-3660p
Giá đặt mua từ đây: 3670p-3680p
Giá đặt mua từ đây: 3690p-3700p
Giá đặt mua từ đây: 3710p-3720p
Giá đặt mua từ đây: 3730p-3740p
Giá đặt mua từ đây: 3750p-3760p
Giá đặt mua từ đây: 3770p-3780p
Giá đặt mua từ đây: 3790p-3800p
Giá đặt mua từ đây: 3810p-3820p
Giá đặt mua từ đây: 3830p-3840p
Giá đặt mua từ đây: 3850p-3860p
Giá đặt mua từ đây: 3870p-3880p
Giá đặt mua từ đây: 3890p-3900p
Giá đặt mua từ đây: 3910p-3920p
Giá đặt mua từ đây: 3930p-3940p
Giá đặt mua từ đây: 3950p-3960p
Giá đặt mua từ đây: 3970p-3980p
Giá đặt mua từ đây: 3990p-4000p
Giá đặt mua từ đây: 4010p-4020p
Giá đặt mua từ đây: 4030p-4040p
Giá đặt mua từ đây: 4050p-4060p
Giá đặt mua từ đây: 4070p-4080p
Giá đặt mua từ đây: 4090p-4100p
Giá đặt mua từ đây: 4110p-4120p
Giá đặt mua từ đây: 4130p-4140p
Giá đặt mua từ đây: 4150p-4160p
Giá đặt mua từ đây: 4170p-4180p
Giá đặt mua từ đây: 4190p-4200p
Giá đặt mua từ đây: 4210p-4220p
Giá đặt mua từ đây: 4230p-4240p
Giá đặt mua từ đây: 4250p-4260p
Giá đặt mua từ đây: 4270p-4280p
Giá đặt mua từ đây: 4290p-4300p
Giá đặt mua từ đây: 4310p-4320p
Giá đặt mua từ đây: 4330p-4340p
Giá đặt mua từ đây: 4350p-4360p
Giá đặt mua từ đây: 4370p-4380p
Giá đặt mua từ đây: 4390p-4400p
Giá đặt mua từ đây: 4410p-4420p
Giá đặt mua từ đây: 4430p-4440p
Giá đặt mua từ đây: 4450p-4460p
Giá đặt mua từ đây: 4470p-4480p
Giá đặt mua từ đây: 4490p-4500p
Giá đặt mua từ đây: 4510p-4520p
Giá đặt mua từ đây: 4530p-4540p
Giá đặt mua từ đây: 4550p-4560p
Giá đặt mua từ đây: 4570p-4580p
Giá đặt mua từ đây: 4590p-4600p
Giá đặt mua từ đây: 4610p-4620p
Giá đặt mua từ đây: 4630p-4640p
Giá đặt mua từ đây: 4650p-4660p
Giá đặt mua từ đây: 4670p-4680p
Giá đặt mua từ đây: 4690p-4700p
Giá đặt mua từ đây: 4710p-4720p
Giá đặt mua từ đây: 4730p-4740p
Giá đặt mua từ đây: 4750p-4760p
Giá đặt mua từ đây: 4770p-4780p
Giá đặt mua từ đây: 4790p-4800p
Giá đặt mua từ đây: 4810p-4820p
Giá đặt mua từ đây: 4830p-4840p
Giá đặt mua từ đây: 4850p-4860p
Giá đặt mua từ đây: 4870p-4880p
Giá đặt mua từ đây: 4890p-4900p
Giá đặt mua từ đây: 4910p-4920p
Giá đặt mua từ đây: 4930p-4940p
Giá đặt mua từ đây: 4950p-4960p
Giá đặt mua từ đây: 4970p-4980p
Giá đặt mua từ đây: 4990p-5000p
Giá đặt mua từ đây: 5010p-5020p
Giá đặt mua từ đây: 5030p-5040p
Giá đặt mua từ đây: 5050p-5060p
Giá đặt mua từ đây: 5070p-5080p
Giá đặt mua từ đây: 5090p-5100p
Giá đặt mua từ đây: 5110p-5120p
Giá đặt mua từ đây: 5130p-5140p
Giá đặt mua từ đây: 5150p-5160p
Giá đặt mua từ đây: 5170p-5180p
Giá đặt mua từ đây: 5190p-5200p
Giá đặt mua từ đây: 5210p-5220p
Giá đặt mua từ đây: 5230p-5240p
Giá đặt mua từ đây: 5250p-5260p
Giá đặt mua từ đây: 5270p-5280p
Giá đặt mua từ đây: 5290p-5300p
Giá đặt mua từ đây: 5310p-5320p
Giá đặt mua từ đây: 5330p-5340p
Giá đặt mua từ đây: 5350p-5360p
Giá đặt mua từ đây: 5370p-5380p
Giá đặt mua từ đây: 5390p-5400p
Giá đặt mua từ đây: 5410p-5420p
Giá đặt mua từ đây: 5430p-5440p
Giá đặt mua từ đây: 5450p-5460p
Giá đặt mua từ đây: 5470p-5480p
Giá đặt mua từ đây: 5490p-5500p
Giá đặt mua từ đây: 5510p-5520p
Giá đặt mua từ đây: 5530p-5540p
Giá đặt mua từ đây: 5550p-5560p
Giá đặt mua từ đây: 5570p-5580p
Giá đặt mua từ đây: 5590p-5600p
Giá đặt mua từ đây: 5610p-5620p
Giá đặt mua từ đây: 5630p-5640p
Giá đặt mua từ đây: 5650p-5660p
Giá đặt mua từ đây: 5670p-5680p
Giá đặt mua từ đây: 5690p-5700p
Giá đặt mua từ đây: 5710p-5720p
Giá đặt mua từ đây: 5730p-5740p
Giá đặt mua từ đây: 5750p-5760p
Giá đặt mua từ đây: 5770p-5780p
Giá đặt mua từ đây: 5790p-5800p
Giá đặt mua từ đây: 5810p-5820p
Giá đặt mua từ đây: 5830p-5840p
Giá đặt mua từ đây: 5850p-5860p
Giá đặt mua từ đây: 5870p-5880p
Giá đặt mua từ đây: 5890p-5900p
Giá đặt mua từ đây: 5910p-5920p
Giá đặt mua từ đây: 5930p-5940p
Giá đặt mua từ đây: 5950p-5960p
Giá đặt mua từ đây: 5970p-5980p
Giá đặt mua từ đây: 5990p-6000p
Giá đặt mua từ đây: 6010p-6020p
Giá đặt mua từ đây: 6030p-6040p
Giá đặt mua từ đây: 6050p-6060p
Giá đặt mua từ đây: 6070p-6080p
Giá đặt mua từ đây: 6090p-6100p
Giá đặt mua từ đây: 6110p-6120p
Giá đặt mua từ đây: 6130p-6140p
Giá đặt mua từ đây: 6150p-6160p
Giá đặt mua từ đây: 6170p-6180p
Giá đặt mua từ đây: 6190p-6200p
Giá đặt mua từ đây: 6210p-6220p
Giá đặt mua từ đây: 6230p-6240p
Giá đặt mua từ đây: 6250p-6260p
Giá đặt mua từ đây: 6270p-6280p
Giá đặt mua từ đây: 6290p-6300p
Giá đặt mua từ đây: 6310p-6320p
Giá đặt mua từ đây: 6330p-6340p
Giá đặt mua từ đây: 6350p-6360p
Giá đặt mua từ đây: 6370p-6380p
Giá đặt mua từ đây: 6390p-6400p
Giá đặt mua từ đây: 6410p-6420p
Giá đặt mua từ đây: 6430p-6440p
Giá đặt mua từ đây: 6450p-6460p
Giá đặt mua từ đây: 6470p-6480p
Giá đặt mua từ đây: 6490p-6500p
Giá đặt mua từ đây: 6510p-6520p
Giá đặt mua từ đây: 6530p-6540p
Giá đặt mua từ đây: 6550p-6560p
Giá đặt mua từ đây: 6570p-6580p
Giá đặt mua từ đây: 6590p-6600p
Giá đặt mua từ đây: 6610p-6620p
Giá đặt mua từ đây: 6630p-6640p
Giá đặt mua từ đây: 6650p-6660p
Giá đặt mua từ đây: 6670p-6680p
Giá đặt mua từ đây: 6690p-6700p
Giá đặt mua từ đây: 6710p-6720p
Giá đặt mua từ đây: 6730p-6740p
Giá đặt mua từ đây: 6750p-6760p
Giá đặt mua từ đây: 6770p-6780p
Giá đặt mua từ đây: 6790p-6800p
Giá đặt mua từ đây: 6810p-6820p
Giá đặt mua từ đây: 6830p-6840p
Giá đặt mua từ đây: 6850p-6860p
Giá đặt mua từ đây: 6870p-6880p
Giá đặt mua từ đây: 6890p-6900p
Giá đặt mua từ đây: 6910p-6920p
Giá đặt mua từ đây: 6930p-6940p
Giá đặt mua từ đây: 6950p-6960p
Giá đặt mua từ đây: 6970p-6980p
Giá đặt mua từ đây: 6990p-7000p
Giá đặt mua từ đây: 7010p-7020p
Giá đặt mua từ đây: 7030p-7040p
Giá đặt mua từ đây: 7050p-7060p
Giá đặt mua từ đây: 7070p-7080p
Giá đặt mua từ đây: 7090p-7100p
Giá đặt mua từ đây: 7110p-7120p
Giá đặt mua từ đây: 7130p-7140p
Giá đặt mua từ đây: 7150p-7160p
Giá đặt mua từ đây: 7170p-7180p
Giá đặt mua từ đây: 7190p-7200p
Giá đặt mua từ đây: 7210p-7220p
Giá đặt mua từ đây: 7230p-7240p
Giá đặt mua từ đây: 7250p-7260p
Giá đặt mua từ đây: 7270p-7280p
Giá đặt mua từ đây: 7290p-7300p
Giá đặt mua từ đây: 7310p-7320p
Giá đặt mua từ đây: 7330p-7340p
Giá đặt mua từ đây: 7350p-7360p
Giá đặt mua từ đây: 7370p-7380p
Giá đặt mua từ đây: 7390p-7400p
Giá đặt mua từ đây: 7410p-7420p
Giá đặt mua từ đây: 7430p-7440p
Giá đặt mua từ đây: 7450p-7460p
Giá đặt mua từ đây: 7470p-7480p
Giá đặt mua từ đây: 7490p-7500p
Giá đặt mua từ đây: 7510p-7520p
Giá đặt mua từ đây: 7530p-7540p
Giá đặt mua từ đây: 7550p-7560p
Giá đặt mua từ đây: 7570p-7580p
Giá đặt mua từ đây: 7590p-7600p
Giá đặt mua từ đây: 7610p-7620p
Giá đặt mua từ đây: 7630p-7640p
Giá đặt mua từ đây: 7650p-7660p
Giá đặt mua từ đây: 7670p-7680p
Giá đặt mua từ đây: 7690p-7700p
Giá đặt mua từ đây: 7710p-7720p
Giá đặt mua từ đây: 7730p-7740p
Giá đặt mua từ đây: 7750p-7760p
Giá đặt mua từ đây: 7770p-7780p
Giá đặt mua từ đây: 7790p-7800p
Giá đặt mua từ đây: 7810p-7820p
Giá đặt mua từ đây: 7830p-7840p
Giá đặt mua từ đây: 7850p-7860p
Giá đặt mua từ đây: 7870p-7880p
Giá đặt mua từ đây: 7890p-7900p
Giá đặt mua từ đây: 7910p-7920p
Giá đặt mua từ đây: 7930p-7940p
Giá đặt mua từ đây: 7950p-7960p
Giá đặt mua từ đây: 7970p-7980p
Giá đặt mua từ đây: 7990p-8000p
Giá đặt mua từ đây: 8010p-8020p
Giá đặt mua từ đây: 8030p-8040p
Giá đặt mua từ đây: 8050p-8060p
Giá đặt mua từ đây: 8070p-8080p
Giá đặt mua từ đây: 8090p-8100p
Giá đặt mua từ đây: 8110p-8120p
Giá đặt mua từ đây: 8130p-8140p
Giá đặt mua từ đây: 8150p-8160p
Giá đặt mua từ đây: 8170p-8180p
Giá đặt mua từ đây: 8190p-8200p
Giá đặt mua từ đây: 8210p-8220p
Giá đặt mua từ đây: 8230p-8240p
Giá đặt mua từ đây: 8250p-8260p
Giá đặt mua từ đây: 8270p-8280p
Giá đặt mua từ đây: 8290p-8300p
Giá đặt mua từ đây: 8310p-8320p
Giá đặt mua từ đây: 8330p-8340p
Giá đặt mua từ đây: 8350p-8360p
Giá đặt mua từ đây: 8370p-8380p
Giá đặt mua từ đây: 8390p-8400p
Giá đặt mua từ đây: 8410p-8420p
Giá đặt mua từ đây: 8430p-8440p
Giá đặt mua từ đây: 8450p-8460p
Giá đặt mua từ đây: 8470p-8480p
Giá đặt mua từ đây: 8490p-8500p
Giá đặt mua từ đây: 8510p-8520p
Giá đặt mua từ đây: 8530p-8540p
Giá đặt mua từ đây: 8550p-8560p
Giá đặt mua từ đây: 8570p-8580p
Giá đặt mua từ đây: 8590p-8600p
Giá đặt mua từ đây: 8610p-8620p
Giá đặt mua từ đây: 8630p-8640p
Giá đặt mua từ đây: 8650p-8660p
Giá đặt mua từ đây: 8670p-8680p
Giá đặt mua từ đây: 8690p-8700p
Giá đặt mua từ đây: 8710p-8720p
Giá đặt mua từ đây: 8730p-8740p
Giá đặt mua từ đây: 8750p-8760p
Giá đặt mua từ đây: 8770p-8780p
Giá đặt mua từ đây: 8790p-8800p
Giá đặt mua từ đây: 8810p-8820p
Giá đặt mua từ đây: 8830p-8840p
Giá đặt mua từ đây: 8850p-8860p
Giá đặt mua từ đây: 8870p-8880p
Giá đặt mua từ đây: 8890p-8900p
Giá đặt mua từ đây: 8910p-8920p
Giá đặt mua từ đây: 8930p-8940p
Giá đặt mua từ đây: 8950p-8960p
Giá đặt mua từ đây: 8970p-8980p
Giá đặt mua từ đây: 8990p-9000p
Giá đặt mua từ đây: 9010p-9020p
Giá đặt mua từ đây: 9030p-9040p
Giá đặt mua từ đây: 9050p-9060p
Giá đặt mua từ đây: 9070p-9080p
Giá đặt mua từ đây: 9090p-9100p
Giá đặt mua từ đây: 9110p-9120p
Giá đặt mua từ đây: 9130p-9140p
Giá đặt mua từ đây: 9150p-9160p
Giá đặt mua từ đây: 9170p-9180p
Giá đặt mua từ đây: 9190p-9200p
Giá đặt mua từ đây: 9210p-9220p
Giá đặt mua từ đây: 9230p-9240p
Giá đặt mua từ đây: 9250p-9260p
Giá đặt mua từ đây: 9270p-9280p
Giá đặt mua từ đây: 9290p-9300p
Giá đặt mua từ đây: 9310p-9320p
Giá đặt mua từ đây: 9330p-9340p
Giá đặt mua từ đây: 9350p-9360p
Giá đặt mua từ đây: 9370p-9380p
Giá đặt mua từ đây: 9390p-9400p
Giá đặt mua từ đây: 9410p-9420p
Giá đặt mua từ đây: 9430p-9440p
Giá đặt mua từ đây: 9450p-9460p
Giá đặt mua từ đây: 9470p-9480p
Giá đặt mua từ đây: 9490p-9500p
Giá đặt mua từ đây: 9510p-9520p
Giá đặt mua từ đây: 9530p-9540p
Giá đặt mua từ đây: 9550p-9560p
Giá đặt mua từ đây: 9570p-9580p
Giá đặt mua từ đây: 9590p-9600p
Giá đặt mua từ đây: 9610p-9620p
Giá đặt mua từ đây: 9630p-9640p
Giá đặt mua từ đây: 9650p-9660p
Giá đặt mua từ đây: 9670p-9680p
Giá đặt mua từ đây: 9690p-9700p
Giá đặt mua từ đây: 9710p-9720p
Giá đặt mua từ đây: 9730p-9740p
Giá đặt mua từ đây: 9750p-9760p
Giá đặt mua từ đây: 9770p-9780p
Giá đặt mua từ đây: 9790p-9800p
Giá đặt mua từ đây: 9810p-9820p
Giá đặt mua từ đây: 9830p-9840p
Giá đặt mua từ đây: 9850p-9860p
Giá đặt mua từ đây: 9870p-9880p
Giá đặt mua từ đây: 9890p-9900p
Giá đặt mua từ đây: 9910p-9920p
Giá đặt mua từ đây: 9930p-9940p
Giá đặt mua từ đây: 9950p-9960p
Giá đặt mua từ đây: 9970p-9980p
Giá đặt mua từ đây: 9990p-10000p

ĐUỒI CHUỘT

của PHẠM VĂN RY

Thánh-Thần nghe nói chuyện núi Khuông-Lư, lấy làm thích muôn sang ngay, nhưng vì nhà nghèo vì cái tính lười nên năm nà hết năm. Tôi nghe nói chuyện núi Phan-si-Păng, đến Hả-Vân cũng lấy làm thích, nhưng vì nhà rộng, rồi vì cái tính lười nên cứ lưu luyến mãi. Tôi được đến có phải biết bao nhiêu là điều hay lạ. Không phải tôi muốn vì mình với Thánh-Thần, Thánh-Thần rồi còn được việc đi gõ chuông của văn ma thành một nhà phê-bình xuất chúng. Tôi thì thật không được mọi nghề chi khác. Nhưng cũng còn được mọi việc là đuổi chuột trong nhà. Gông này phá hại ghê qua. Chăn gối của nhười bị nó làm nhảm. Nhất nữa có cái man, giống y xé loang ở mọi vai ba chỗ rồi. Mọi hôm ngồi ăn cơm, nhân bảo vệ tôi rằng:

— Này mình à, ngày xưa có một người dốt mà thì đồ dầy. Mình có biết tại sao không? Nhà họ suốt mấy đời không nuôi một con mèo nào. Cảm ơn ấy, nên quyền yểu của chàng ta mấy lần bị bỏ vút một nơi lại được là chuột tha đến trước mặt quan trường. Chuột thì chuột, nhà ta cũng dùng nuôi mèo mình à.

Vợ tôi thần người nhìn tôi, nhìn một cách tò mò như là để thêm đoán cái ý tôi hơn là đoán hỏi. Như tôi thì còn mong gì đồ dốt nữa. Ngày trước đây, nhà còn đồ chòm, người ta thì cầm cái với những hình tròn hay vuông, nhưng tôi, tôi mới nghĩ về những câu «nôm na sách quá» nhiều quá. Khi ấy chả đồ ngay cho, khi này còn nói làm gì nữa chứ. Nhưng lần vợ tôi cũng nghĩ đến mấy đứa trẻ của chúng tôi, chúng ta làm những sự âm-đức đi để sau này lũ con nó hưởng.

Đêm hôm ấy, nằm lại ngâm nghĩ chả biết mình có nên nuôi mèo nữa hay thôi. Tôi không thích giống mèo cho lắm. Vì tôi

cho giống ấy chỉ hơn được một sự là giỏi mưu-mô đạo-mạo, ngoài ra thì tăng có lấy một chút tình nghĩa cùng ai. Mặt găng dữ sẽ sẽ, cái bụng riêng ngang vào cửa sổ. Sự suy nghĩ chưa rồi. Ấy thế, ở đời có những việc rất nhỏ, chỉ là cái tầm thôi, cũng đủ cho một khổ ọc qua cũng trào lộng. Thế giới chiến tranh ngày nay có vì một sợi tóc mà ra không nhỉ.

A, bây giờ là giờ của tôi chuột đi thám hiểm tìm mồi đấy. Đứng vậy. Thì chợt nghe mấy tiếng róc róc bên màn im lặng lắng lại. Có tiếng chân đi rất sẽ như là một men từng bước. Thế rồi có tiếng róc rách dẫm dẫm từ bên giường leo lên cột màn. Tôi sẽ sẽ bỏ dậy. Vợ tôi quay mình hỏi:

— Minh đi đâu đấy?
Tôi ghè mình không bèn tại cói nhỏ:
— Minh đi đi bắt chuột.
Vợ tôi mỉm cười ranh mãnh:
— Ô, thế chả bảo đừng nuôi mèo nữa nhé. Nay, chồng sách của mình không khéo nó nhảm tan mà đấy. Màn chân tôi vá, chứ sách thì vá tam sao cho được.
Tôi sững sờ:
— Thật à, quá lắm.

Tôi nhồm ồm dậy, chạy vội lại án thư tham thỉnh. Không có gì cả. Tôi chuột đã lần đi dẫm mồi mất hút. Cái nhìn xem, mấy quyển sách qua nguyên vẹn. Dưới ánh đèn mờ, mấy quyển sách nằm ngấm ngấm ở trên bàn tăng an sách. Trông này chứ đúng bảo nhười à cái tína hoa mà mình chưa khám phá ra được. Làm thế nào mà giữ gìn vậy. Thế khó quá. Cái án sách này gọi là án cho văn chương thôi, chứ nó cũng lên uy sặc sặc quá rồi. Được có bốn cột đứng dựng, mồi là trên là trước, hai tầng dưới thì dề. Chả có cái gì cho dầy, chuột tha nó vào làm tổ. Ai mà biết được.

— Nay ba à, con chuột chỉ nó cần sách của ba đây.

— Bão?

Con bé cháu vừa thấy tờ vào đi sở về, đi vội chạy ra nắm tay sách lẻo. Tôi bỏ nó vào một cái túi để cho cháu cất đi. Chúng tôi đến bên cạnh bàn viết và chúng tôi hay, chỉ:

— Bấy ba, con chuột chỉ.

Ồ nhỉ. Một con chuột chỉ nhỏ mà đen đen mà do đang nổi công minh gầm vào đầu cuốn sách. Mấy cái râu ở mõm nó ve vẩy. Chuột thấy bóng người, nó nhả ra và trở hai con mắt tròn xoe theo tôi, rồi thoắt một cái, nó quay mình chui vào trong khe bàn viết. Hai bố con rung rinh. Trong khi ấy, tôi cố tìm tới một phương kế để bắt nó bằng cách của tôi. Sảy lạ thấy con Tô đang ghéech mõm nhìn lên. À, thế là được. Con Tô của tôi có thể là một chú cái trông cuộc chiến. Con Tô của tôi ruy đủ nhiều nhũ — nó lên bảy — nhưng vẫn nhàn nhàn. Nó thuộc về giống là lông hung đều và mình thon thả nhỏ

nhỏ. Có lẽ bố mẹ nó trước kia sẽ giống chó săn, vì đến nó cái bản tính săn bắt còn lại. Chỉ tôi có súng và có súng lại ưa hoạt động thì hẳn nó phải theo nghề săn.

Mấy hôm nay là chuột xem chừng rỗng rỗng. Buổi tối, con nước xoang, vào quãng mười giờ, cả nhà ngủ. Mọi ngọn đèn nhỏ chiếu lên mờ. Tối hôm nay tôi nhất định không xem sách nữa. Tôi đã rất con Tô ở trong này với tôi và tôi đã sẵn sàng để nó cái gây con bên cạnh. Tại chỗ sách của tôi có tiếng rúc rích. Chuột đấy. Tôi sẽ bắt nó và cầm lấy và rúc rích đi đến cạnh bàn. Tôi nghe bên này bên nọ. Tôi đã thấy, ở trong khe mấy quyển sách bày giáp nhau, cái đi và đuôi con chuột.

— Sậy... sậy...

Chuột ngoắt ra và nhảy vọt xuống sàn nhà. Tôi đã đứng nhìn hèn tôi từ trước rồi lên một tiếng, vòng quanh chỗ sách để bắt chuột. Nhưng nhanh quá, chuột đã chồm chế ngự trên cái vành song chiếc vòng mây ru rúc. À được. Trông nó lúc ấy có vẻ sợ hãi, hai mắt theo theo theo hồ nước lắt lắt ra ngoài, và hai cái râu hơi ngo ngoáy. Tôi chống đứng hai chân trước, rúc hai chân sau như muốn nhảy bổ lên bắt chuột. Vành song cao, Tô có lẽ biết mình không làm gì cho được, hẳn rít lên vài tiếng! Phái dân tôi ra tay! Cái gây này là một khi-giới rất tốt. Tôi nhẹ nhàng gõ cao lên và tôi chăm chú nhắm vào lưng con chuột. Tôi ngắm đúng, vọt mạnh. Vành song rung mạnh thành tiếng, bật và tôi thoáng thấy con chuột bị vọt qua bên tôi. Tôi quát những móng chân trên gạch. Ngoài lại tôi đã thấy chuột bị ngấm trong mõm nó. Thật không hề thấy chuột kêu chỉ chỉ. Con cho nhà chuột ra để nó nằm trên hành hôn vò. Tôi cứ tưởng ngắm nghĩa lấy đầu gây lật nó lên này sang bên nọ. Cái ngực nó không phải phẳng nữa, hai tai nó ra bốn chân dưới thẳng.

— À thế là nó không sống vậy, tôi tự làm đắm một mình.

Con Tô đặc chỉ ve vẩy đuổi chạy tung tăng chung quanh cái sách của chuột. Nó cứ xuống ngủ, rồi lại ra mấy bước nằm dưới mình, hai mắt trở nhủ và để cho cái đuôi vật đi vật lại, tựa hồ như là nó nghĩ: Ờ, mi cứ sống lại nữa đi.

— Nó không thể sống lại được nữa đâu, Tô à. Thế là một linh-hồn không ở nữa. Chứng minh, 4c qua nhĩ. Giả mà ta biết trước, ta sẽ khuyên rảo nó, phải, ta khuyên nó đừng xâm phạm đến kỷ vật của ta thì có chẳng. Nhưng giống ấy khuyên làm sao cho được.

Tôi mở cửa và lấy gây bắt con chuột ra sau. Tôi bảo:

— Đẻ đây, mai rồi con sẽ đem vai nó đi xa rồi tập.

Tôi đã đi năm, một ngời ngời, một sự thương hại đúng hơn, làm cho tôi thất vọng. Có lẽ tôi đã có nhiều lý-luận văn võ lắm lắm, nhưng mà sự mệt mỏi sau cuộc săn đuổi vừa rồi đem đến cho tôi giấc ngủ lúc nào không biết.

Sáng hôm sau trở dậy, tôi vội vàng mở cửa coi xem. Lại, cái sách chuột đã biến đi đâu mất rồi. Không, con Tô còn đây, nó không thể tha đi được. Cái sách chuột tự hiện. À con chuột kia chỉ là con hiệp thủ, có lẽ. Phải, phải, tôi chợt nhớ đến hai phút của Tô-tông-Pha là một con chuột trong giống ấy. Tôi tự nhiên lấy làm vui vẻ. Tôi nhìn mặt trời mọc lên sáng sủa và khoan khoái đứng đón những ngọn gió lạnh mát rợi.

— Hừ, cái con chuột khôn ngoan đến thế. Bắt từ nhĩ tử, nó lừa cá ta và lừa cả con Tô tinh quái. Ở đây ta chịu người khôn ngoan, người còn hồi phục lại được sự cử động của bốn chân, hồi phục lại được sự hoạt động của hai mắt và cái ranh mãnh của óc người, thế là ta thôi không thất vọng.

Làm một điện ác làm gì, tôi nghĩ.

P. V. R.

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 2)

danh Ba-linh bằng bom nặng 4.000 livres và cả Hangore. Tin Transocéan báo trong đêm thứ sáu vừa rồi, k nh thành Luân-đôn và miền Nam nước Anh đã bị các thứ bom tự-dụng nặng « V » đánh phá một trận lịch-lệ nhất từ trước đến nay.

Ở Thái-bình-dương, trận Phi-luật-lân ban kích-lệch và theo tin hãng Domei đã bước vào một thời kỳ quyết-tiết hiện đã lan rộng từ miền đảo Đại-loan cho đến tận Ấn độ dương. Tin Nhật lại báo quân Mỹ định đổ bộ ở Vibaba phía Nam đảo Leyte nhưng bị thất bại. Một tuần dương hạm Mỹ bị đắm trong biển Mindanao, hai tàu ngầm Mỹ cũng bị đắm ở khu giữa và khu Tây Nam Thái bình dương.

Một đoàn phi-cơ từ một hạm đội Anh bay lên hôm vừa rồi đã đến đánh phá Bắc đảo Sumatra, 36 phi cơ Anh bị hại. Phi quân Mỹ lại đến đánh đảo Cửu-châu (Kyushu) đảo Đại-loan và Nam kinh nhưng sự thiệt hại không mấy.

4 môn thuốc bổ của nam, phụ, lão, thiếu do nhà thuốc ĐỨC-PHONG, 48 phố Pháo-Kiến Hanoi phát hành

THUỐC BỔ ĐỨC-PHONG 1p.00
THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG 0p.00
THUỐC ĐIỀU-KHỊ ĐỨC-PHONG 1p.00
THUỐC BỔ TỬ THẦN ĐỨC-PHONG 1p.00

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐỨC THUỐC SÔNG
THUỐC BẢO-CHẾ VÀ CÁC THUỐC SẴN

Biết người, biết mình, trăm trận không thua. Trước hết hãy biết mình. Cái văn minh tinh-thần của ta có những gì? Chúng ta phải trả lời thế nào? Hãy đọc CHÍNH-BẢNG bút - chỉ của ĐẠI-NAM
Giá: 1p.20 — Đại-lý lấy ở

N-64 — AMIRAL SÈNES — HANOI

ĐI CỎ SẴN:

Nấu Thánh

Phòng học tiên-thuyết
của LONG-CHƯƠNG GIÁ: 4p.00

Trong cuốn Nấu Thánh, các bạn sẽ thấy những chuyện thực, rất sắc-sắc, rất lạ-lạ, rất táo-táo, mà không bao giờ cho bạn nghĩ rằng, đây sẽ là một quyển sách về nấu ăn, là nơi nghiên cứu văn-vật.

Tinh-thần Phật-giáo

của VŨ-THƯỜNG-KIM GIÁ: 1p.00

Hàng một số văn kiện để hiểu, vì trong Giáo-giáo có lẽ rất huyền-vi của đức Thích-Ca Đệ là một số tôn giáo hiện đại, ta thấy rõ, và năng lực của nó cũng không kém.

Nhà xuất-bản CÔNG-LỰC
N° 9 — RUE TAKOU — HANOI

2 tháng chạp ta có bán :

XUÂN ĐẦU

Tập văn - thơ đầu xuân ẤT - DẬU của NGƯỜI BỐN PHƯƠNG

Gồm những văn-phẩm của :

NGUYỄN - VĂN - BÔNG — NGUYỄN - HỒNG - TẾ -
HANH — NGUYỄN-KHẮC-MẦN — VĂN-HOÀ — TẦN-
ĐÀ — N. K. PHÚC — TÔ-GIANG — PHƯƠNG IRAN —
LƯU-QUANG-THUẬN — PHAN-QUANG-HÌNH v. v...

Dầy 89 trang, in công phu trên giấy trắng quý
khổ 21 x 26.

Bìa mẫu, minh-họa của MẠNH-QUỲNH khổ 2
bức họa mẫu của PHAN-QUANG-DỊNH và 1 bức
phụ-bản khổ 26 x 42 trên giấy Bạch-y do họa-sĩ
MẠNH-QUỲNH vẽ, khắc và in lấy.

Giá (cả phụ-bản và 2 bức họa) 8p.50

5 bản đặc-biệt có chữ ký các tác-giả và nhà
xuất-bản.

Giá mỗi bản. 50p.00

ĐỌC XUÂN ĐẦU :

- Mua vui trong ngày xuân thăm nơi với niềm
tin-tưởng vào sự sống.
- Theo rồi được bước đi của VĂN-CHƯƠNG
TỰ-TUẦN và NGHỆ-THUẬT VIỆT-NAM.

500 bức phụ bản mỹ thuật của họa sĩ MẠNH-
QUỲNH in riêng trên giấy Hoàng-y.

200 bức ghi số, riêng tặng các Đại-lý.

300 bức dành riêng cho các bạn chuộng mỹ-thuật,
viết thư vẽ mua trước.

Giá mỗi bức 4p.00 — cước 9p.40

Đại-lý và Độc-giả Tsung — Nam viết thư về mua
trước ngày 25-1-45 để kịp gửi.

Thư từ ngân-phieu gửi về : ÔNG GIÁM-ĐỐC nhà xuất-bản NGƯỜI BỐN PHƯƠNG
N. 6, PHỐ ĐƯỜNG THÀNH — GIẤY NÓI SỐ : 212 — HANOI

CÁC NHÀ BUÔN

Hãy đọc Boucicaut của DƯƠNG-VĂN-
MẦN để biết rõ những phương-pháp
tổ-chức, lối-tân trong nhà buôn của
một nhà cách-mệnh nền thương-mại
thế-giới đã sáng-lập ra hãng Bon Mar-
ché, nhà buôn lớn nhất nước Pháp
và danh tiếng nhất hoàn-cầu.

Sách quý in đẹp, giá rẻ : 2p.20

Bản đặc-biệt có chữ ký tác-giả : 12p.00

Mỗi cuốn thêm 0p.60 cước phí bảo-đảm

C. I. P. I. C. 72 — Wilelé — HANOI

Quý ông, quý bà nuôi trẻ muốn cho trẻ
hay ăn uống ngon sạch cam sai nên dùng

Thuốc cam Tâm-Yên

sẽ được hoàn-toàn

Bán tại hiệu thuốc : THAI - CỎ

N. 51 HÀNG BẠC HANOI, khắp các nơi đều có đại-lý

Đầu Nhị - Thiên

Trị hắc bệnh. Mỗi ve 1\$00

NHỊ-THIÊN-DƯƠNG-DƯỢC-PHONG

78, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

GIÁ MUA BÁO

Mỗi số 0\$00

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Báo-ký, Trung-ký . . .	82\$00	18\$50	0\$00
Nam-ký, Cao-mán, Ai-lao	55, 20	19, 20	11, 20
Ngoại quốc và Công sự	70, 00	38, 40	22, 40

Mua báo phải trả tiền trước mandat xin đề :

TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT, HANOI

Autorisé publication créée antérieurement à la
loi du 13 Décembre 1941

Édition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Văn

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Văn

38, Boulevard Henri Hétuons Hanoi

Tirage 11.000 exemplaires

Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT : NG. ĐOÀN-VIỆT-ÔNG